

**VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**PHẠM PHƯƠNG NAM**

**ĐĂNG KÝ KINH DOANH  
THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014 TỪ THỰC TIỄN  
THÀNH PHỐ BẮC NINH**

**Chuyên ngành : Luật kinh tế**

**Mã số : 60.38.01.07**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. Nguyễn Văn Cương**

**HÀ NỘI, 2017**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan Luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nêu trong Luận văn chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong Luận văn đảm bảo tính chính xác, tin cậy và trung thực. Tôi đã hoàn thành tất cả các môn học và đã thanh toán tất cả các nghĩa vụ tài chính theo quy định của Học Viện Khoa học xã hội.

Vậy tôi xin viết Lời cam đoan này đề nghị Khoa Luật – Học Viện Khoa học xã hội xem xét để tôi có thể bảo vệ Luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

**NGƯỜI CAM ĐOAN**

**PHẠM PHƯƠNG NAM**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH</b> .....	6
1.1. Khái quát chung về đăng ký kinh doanh .....	6
1.2 Pháp luật về đăng ký kinh doanh .....	13
<b>Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BẮC NINH</b> .....	23
2.1 Thực trạng quy định về đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp 2014 .....	23
2.2 Khái quát tình hình phát triển kinh tế xã hội thành phố Bắc Ninh .....	43
2.3 Thực tiễn thực thi các quy định về đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp 2014 trên địa bàn thành phố Bắc Ninh .....	45
<b>Chương 3. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ BẮC NINH</b> .....	65
3.1 Bối cảnh của việc hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh.....	65
3.2 Giải pháp hoàn thiện pháp luật về đăng ký kinh doanh .....	67
3.3 Giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh từ thực tiễn thành phố Bắc Ninh.....	71
<b>KẾT LUẬN</b> .....	75
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	76

## **DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT**

DN	Doanh nghiệp
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
GCNĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
NXB	Nhà xuất bản
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn

## **DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU**

Bảng 2.1:	Số lượng doanh nghiệp, vốn, lao động đăng ký thành lập mới theo loại hình trên địa bàn thành phố Bắc Ninh năm 2015 và năm 2016.....	47
Bảng 2.2:	Số lượng các đơn vị trực thuộc doanh nghiệp đăng ký hoạt động trên địa bàn thành phố Bắc Ninh năm 2015 và năm 2016.....	48
Bảng 2.3:	Số lượng doanh nghiệp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Bắc Ninh năm 2015, 2016.....	48
Bảng 2.4	Số lượng doanh nghiệp được tiến hành kiểm tra trên địa bàn thành phố Bắc Ninh năm 2016.....	56

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Tự do kinh doanh là một trong những quyền con người cơ bản được ghi nhận tại Hiến pháp năm 2013: “*Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm*”. Tuy nhiên, muốn tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, gia nhập thị trường, các chủ thể kinh doanh phải thực hiện đăng ký kinh doanh, đây là thủ tục pháp lý bắt buộc nhằm ghi nhận sự ra đời của các chủ thể kinh doanh. Ngày nay, trong xu thế hội nhập quốc tế, việc cải thiện, nâng cao sức hấp dẫn của môi trường kinh doanh ở Việt Nam để thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước có vai trò đặc biệt quan trọng, thực tế đó đòi hỏi phải có một hệ thống pháp luật hoàn thiện, mà trước hết là hệ thống pháp luật về đăng ký kinh doanh (ĐKKD). Nhận thức được vấn đề đó, trong những năm qua Đảng và Nhà nước ta đã rất quan tâm xây dựng và hoàn thiện pháp luật về ĐKKD mà trọng tâm là đơn giản hóa trình tự thủ tục ĐKKD, hướng tới một thủ tục ĐKKD thông thoáng, nhằm thu hút mọi nguồn lực đầu tư, thúc đẩy các chủ thể kinh doanh tham gia thị trường nhanh chóng, đảm bảo quyền tự do kinh doanh của mọi chủ thể kinh doanh.

Luật Doanh nghiệp (với tư cách là đạo luật chính điều chỉnh các vấn đề về doanh nghiệp trong đó có nội dung về thủ tục ĐKKD của doanh nghiệp) đã được sửa đổi, bổ sung nhiều lần theo thời gian để phù hợp với thực tế, đáp ứng yêu cầu của công cuộc hội nhập. Ngày 26 tháng 11 năm 2014, Luật Doanh nghiệp 2014 được Quốc hội thông qua với nhiều quy định mới về hoạt động đăng ký kinh doanh (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015) đã tháo gỡ nhiều vướng mắc trong thủ tục thành lập doanh nghiệp, góp phần tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, đánh dấu một bước tiến mới cho hoạt động đăng ký kinh doanh cho các doanh nghiệp trên lãnh thổ Việt Nam. Luật Doanh nghiệp 2014 được ban hành cũng góp phần quan trọng trong thu hút và huy động các nguồn lực đầu tư vào sản xuất, kinh doanh, tạo thuận lợi hơn cho việc thành lập doanh nghiệp, đối xử bình đẳng về thủ tục thành lập doanh nghiệp giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài

Thành phố Bắc Ninh là một thành phố trẻ, năng động, có vị trí là trung tâm chính trị - kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh. Những năm gần đây, kinh tế thành phố phát triển toàn diện với nhịp độ tăng trưởng cao, góp phần quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh Bắc Ninh và khu vực phía bắc thủ đô Hà Nội. Với xu thế phát triển đó, nhu cầu phát triển của cộng đồng doanh nghiệp với mong muốn nhanh chóng gia nhập thị trường là điều tất yếu khách quan. Sau khi Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực, với nhiều quy định mới về đăng ký kinh doanh được cho là thông thoáng, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Bắc Ninh đã có sự phát triển mạnh mẽ, số lượng doanh nghiệp được thành lập tăng nhanh, việc thực thi các quy định về ĐKKD đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, từ quy định của pháp luật cho tới việc thực tiễn triển khai vẫn cho thấy còn những bất cập, gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện đăng ký kinh doanh và gây khó khăn cho chính các cơ quan đăng ký kinh doanh trong quá trình thực thi pháp luật. Mặt khác, một số đối tượng lợi dụng thủ tục thông thoáng để đăng ký thành lập doanh nghiệp, lấy tư cách doanh nghiệp để thực hiện các hoạt động vi phạm pháp luật. Thực tế đó đòi hỏi cần có những quy định hợp lý hơn, sát thực hơn nhằm khắc phục những bất cập trong hoạt động đăng ký kinh doanh, đảm bảo thực hiện các quy định về đăng ký kinh doanh, hướng tới mục đích hoàn thiện hành lang pháp lý cho doanh nghiệp khi gia nhập thị trường, đảm bảo sự phát triển bền vững của cộng đồng doanh nghiệp và đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Xuất phát từ các yêu cầu trên, tác giả lựa chọn đề tài: ***“Đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp 2014 từ thực tiễn thành phố Bắc Ninh”*** làm đề tài luận văn Thạc sỹ Luật học.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Hoạt động ĐKKD là một hoạt động phổ biến, có ý nghĩa quan trọng nhằm ghi nhận sự ra đời của doanh nghiệp. Do đó, trong những năm gần đây các quy định của pháp luật về ĐKKD đã thu hút không ít sự quan tâm của các học giả, nhà nghiên cứu khoa học. Một số công trình khoa học nghiên cứu vấn đề trên có thể kể đến: Dương Đăng Huệ, “Pháp luật về việc cấp giấy phép thành lập doanh nghiệp,

đăng ký kinh doanh ở Việt Nam – thực trạng và một vài kiến nghị”, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 4, năm 1994; Nguyễn Thị Yến, “Những quy định về thủ tục thành lập doanh nghiệp cần tiếp tục hoàn thiện”, Tạp chí Luật học số 9, năm 2010; Trần Huỳnh Thanh Nghị, “Cải cách thủ tục thành lập doanh nghiệp ở Việt Nam trong chặng đường 10 năm hội nhập kinh tế quốc tế 2000-2010”, Tạp chí nghiên cứu Lập pháp, số 10, năm 2011...

Bên cạnh đó còn rất nhiều luận văn thạc sĩ, công trình nghiên cứu khoa học khác tại các cơ sở giáo dục chuyên ngành Luật cũng lựa chọn các quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh làm đề tài nghiên cứu, qua đó đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh. Một số công trình như: Luận văn thạc sĩ “Cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội”, người thực hiện Phạm Thị Thu Hương (Khoa Luật – Đại học Quốc Gia Hà Nội, năm 2006); Luận văn thạc sĩ “Đăng ký doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp 2014 và thực tiễn thi hành tại Thành phố Hồ Chí Minh”, người thực hiện Trần Nguyễn Quỳnh Đan (Đại Học Luật Hà Nội, năm 2016)....

Mặc dù vậy, chưa có công trình khoa học nào đi sâu khai thác vấn đề thực tiễn thực thi các quy định về đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp 2014 trên địa bàn thành phố Bắc Ninh. Với đề tài này, Luận văn sẽ tập trung nghiên cứu toàn diện thực trạng các quy định về đăng ký kinh doanh theo Luật doanh nghiệp 2014; thực tiễn thi hành các quy định này trên địa bàn thành phố Bắc Ninh để từ đó tìm ra các bất cập, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

Mục đích nghiên cứu của Luận văn là nghiên cứu các quy định về đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành; phân tích, đánh giá một cách toàn diện và khách quan thực trạng các quy định về đăng ký kinh doanh và thực tiễn thực thi các quy định này trên địa bàn thành phố Bắc Ninh, từ đó đề ra giải pháp cụ thể để khắc phục những hạn chế, bất cập góp phần hoàn



thiện pháp luật về đăng ký kinh doanh và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

Để đạt được mục đích trên, luận văn có những nhiệm vụ sau đây:

Thứ nhất, nghiên cứu cơ sở lý luận, mục đích, ý nghĩa của hoạt động đăng ký kinh doanh.

Thứ hai, nghiên cứu, đánh giá thực trạng các quy định về đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp 2014.

Thứ ba, nghiên cứu thực tiễn áp dụng các quy định về đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp 2014 trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

Thứ tư, trên cơ sở thực tiễn thực thi các quy định về đăng ký kinh doanh tại thành phố Bắc Ninh, đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về đăng ký kinh doanh và nâng cao hiệu quả thực thi các quy định này trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### *4.1. Đối tượng nghiên cứu*

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là các quy định về đăng ký kinh doanh của Luật Doanh nghiệp 2014 và thực tiễn thực thi trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

##### *4.2. Phạm vi nghiên cứu*

Phạm vi nghiên cứu của luận văn tập trung vào những quy định về đăng ký kinh doanh được ghi nhận trong Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành; thực tiễn thực thi các quy định về đăng ký kinh doanh theo Luật doanh nghiệp 2014 qua thống kê, báo cáo và rà soát, đánh giá trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

#### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

Các phương pháp cơ bản được tác giả sử dụng trong việc nghiên cứu, hoàn thiện luận văn: Phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu, logic, chứng minh...trên cơ sở phương pháp luận biện chứng duy vật của Chủ nghĩa Mác - Lênin để làm sáng tỏ những vấn đề cần nghiên cứu.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

### *6.1. Ý nghĩa lý luận của luận văn*

Luận văn nghiên cứu, phân tích những vấn đề lý luận về đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp 2014. Qua thực tiễn thi hành, luận văn đưa ra những nhận xét, đánh giá khách quan để làm sáng tỏ hơn về thực trạng pháp luật, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh trên thực tế.

### *6.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận văn*

Các kết quả nghiên cứu của đề tài này có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các hoạt động học tập và nghiên cứu về các chủ đề có liên quan. Những đề xuất, kiến nghị mà luận văn nêu ra đều có cơ sở khoa học và thực tiễn, vì vậy chúng có giá trị tham khảo trong việc sửa đổi pháp luật và trong công tác thi hành pháp luật về đăng ký kinh doanh hiện nay.

## **7. Cơ cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về đăng ký kinh doanh và pháp luật về đăng ký kinh doanh.

Chương 2: Thực trạng đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp 2014 trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh từ thực tiễn thành phố Bắc Ninh.

# Chương 1

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH

### 1.1. Khái quát chung về đăng ký kinh doanh

#### 1.1.1. Khái niệm đăng ký kinh doanh

Ở Việt Nam, thuật ngữ đăng ký kinh doanh xuất hiện lần đầu tiên trong Luật Công ty 1990 và tiếp tục được sử dụng trong các văn bản pháp luật về tổ chức kinh doanh sau này. Tuy nhiên, cho tới nay thuật ngữ “*đăng ký kinh doanh*” chưa được quy định cụ thể trong Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành mặc dù thuật ngữ này được sử dụng khá phổ biến trong lập pháp cũng như trong thực tế.

Thuật ngữ “*đăng ký kinh doanh*” được ghép từ hai từ ghép “*đăng ký*” và “*kinh doanh*”.

Về mặt từ ngữ, “*kinh doanh*” theo Từ điển Luật học, Viện Khoa học pháp lý, Nhà xuất bản Tư pháp – Bộ Tư pháp phối hợp với Nhà xuất bản Từ điển bách khoa xuất bản năm 2006 được hiểu là: “*Các hoạt động đầu tư, sản xuất, mua bán, cung ứng dịch vụ do các chủ thể kinh doanh tiến hành một cách độc lập, thường xuyên trên thị trường nhằm mục đích lợi nhuận*”[35, tr. 451].

Pháp luật của nhiều nước trên thế giới sử dụng thuật ngữ “commerce” (thương mại) theo nghĩa rộng để chỉ một cách tổng hợp các hoạt động sản xuất, mua bán hàng hóa, dịch vụ.

Dưới góc độ pháp lý, theo quy định tại Khoản 16 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014 thì: “*Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi*”.

Để thực hiện hoạt động kinh doanh, pháp luật Việt Nam quy định các chủ thể phải tiến hành đăng ký tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền là cơ quan đăng ký kinh doanh.

Theo từ điển Bách khoa Việt Nam thì “đăng ký” được hiểu:

“1. Chính thức ghi vào văn bản của cơ quan pháp luật những thông tin cần thiết của sự kiện làm cơ sở phát sinh hoặc chấm dứt những quan hệ pháp lý nhất định.

2. Bằng chứng công nhận sự bắt đầu tồn tại hoặc chấm dứt một sự kiện, hiện tượng theo pháp luật.” [30]

Theo định nghĩa của Từ điển Tiếng Việt, Nhà xuất bản Khoa học xã hội xuất bản năm 1994 “đăng ký” được hiểu là “ghi vào sổ của cơ quan quản lý để chính thức được công nhận cho hưởng quyền lợi hay làm nghĩa vụ”.

Từ điển Luật học (Viện Khoa học pháp lý, Nhà xuất bản Tư pháp – Bộ Tư pháp phối hợp với Nhà xuất bản Từ điển bách khoa xuất bản năm 2006) cũng đã định nghĩa đăng ký kinh doanh là: “Sự ghi nhận bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về mặt pháp lý sự ra đời của chủ thể kinh doanh” [35 ,tr. 233]. Tuy nhiên đăng ký kinh doanh có thể được tiếp cận nghiên cứu từ nhiều góc độ khác nhau:

*Theo phương diện kinh tế*, đăng ký kinh doanh là một hoạt động của doanh nghiệp tuy không trực tiếp tạo ra của cải vật chất hay những dịch vụ nhằm thu lợi nhuận về cho các doanh nghiệp nhưng đây là hoạt động tạo tiền đề và cơ sở cần thiết để doanh nghiệp có thể được tiến hành hoạt động. Chi phí trong quá trình ĐKKD thành lập doanh nghiệp sẽ được tính vào chi phí hợp lý của doanh nghiệp sau này và được khấu trừ trong khi tính thuế.

*Theo phương diện quản lý nhà nước*, đăng ký kinh doanh được coi là biện pháp quản lý Nhà nước về kinh tế. Thông qua hoạt động ĐKKD, Nhà nước có được các thông tin cần thiết về một doanh nghiệp, từ đó thực hiện các hoạt động quản lý khi doanh nghiệp đi vào sản xuất, trong khâu hậu kiểm, thực hiện việc điều tiết kinh tế vĩ mô và tạo điều kiện đảm bảo sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp ngay từ khâu gia nhập thị trường.

*Theo phương diện chính trị*, đăng ký kinh doanh được hiểu là quyền tự do của mọi người. Tuy nhiên, quyền tự do này phải trong khuôn khổ pháp luật. Bất kỳ một cá nhân, tổ chức nào có đủ điều kiện để kinh doanh đều có thể đăng ký với Nhà

nước để tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh. Quyền tự do này bao gồm quyền tự do lựa chọn ngành, nghề kinh doanh mà pháp luật không cấm, tự do lựa chọn hình thức kinh doanh và tự do đăng ký kinh doanh.

*Theo phương diện pháp lý*, đăng ký kinh doanh là một thủ tục pháp lý có tính chất bắt buộc đối với doanh nghiệp khi gia nhập thị trường, được thực hiện tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để xác lập tư cách pháp lý cho doanh nghiệp mà nhà đầu tư bỏ vốn thành lập. Thuật ngữ đăng ký kinh doanh được áp dụng từ Luật Công ty 1990 đến Luật Doanh nghiệp 2005. Tuy nhiên, đến Nghị định số 43/2010/NĐ-CP hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp do Chính phủ ban hành ngày 15/4/2010 và có hiệu lực từ ngày 01/06/2010 đã chính thức thống nhất quy trình ĐKKD với đăng ký thuế, mỗi doanh nghiệp được cấp một mã số duy nhất gọi là mã số doanh nghiệp, mã số này đồng thời là mã số thuế của doanh nghiệp, thuật ngữ “đăng ký kinh doanh” được thay thế bằng thuật ngữ “đăng ký doanh nghiệp” và thuật ngữ này được sử dụng trong Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thuật ngữ “*đăng ký doanh nghiệp*” được giải thích tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp theo đó: “*Đăng ký doanh nghiệp là việc người thành lập doanh nghiệp đăng ký thông tin về doanh nghiệp dự kiến thành lập, doanh nghiệp đăng ký những thay đổi hoặc dự kiến thay đổi trong thông tin về đăng ký doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đăng ký doanh nghiệp bao gồm đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký thay đổi những nội dung đăng ký doanh nghiệp và các nghĩa vụ đăng ký, thông báo khác theo quy định của Nghị định này*”.

Tuy nhiên, theo quy định này thì cơ quan nhà nước có trách nhiệm thực hiện đăng ký doanh nghiệp hiện nay lại được quy định là cơ quan đăng ký kinh doanh.

Như vậy, để gia nhập thị trường và được tiến hành hoạt động kinh doanh, các chủ thể kinh doanh phải phải khai báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về dự kiến hoạt động của mình với các thông tin cụ thể, các thông tin này sẽ được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Nhà nước sẽ thừa nhận việc

đăng ký kinh doanh bằng việc cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là bằng chứng pháp lý chứng minh chủ thể kinh doanh tiến hành các hoạt động kinh doanh một cách hợp pháp, độc lập, bình đẳng với các chủ thể kinh doanh khác trong nền kinh tế thị trường và được Nhà nước công nhận, bảo hộ.

Thông qua hoạt động ĐKKD các chủ thể được bảo hộ về quyền và nghĩa vụ, được xác lập một địa vị pháp lý hợp pháp để tiến hành hoạt động kinh doanh chính thức trên thị trường trong nước và ngoài nước. Do đó, hoạt động ĐKKD không chỉ áp dụng cho các chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh là những doanh nghiệp mà ở đó còn áp dụng cho cả chủ thể hoạt động kinh doanh khác như hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh [27, tr.34].

Từ những phân tích trên, có thể định nghĩa, *đăng ký kinh doanh là một thủ tục pháp lý có tính chất bắt buộc đối với các chủ thể kinh doanh, theo đó các chủ thể thực hiện việc đăng ký các thông tin theo quy định với cơ quan đăng ký kinh doanh nhằm ghi nhận sự ra đời và xác định địa vị pháp lý của chủ thể kinh doanh đó trên thị trường.*

### **1.1.2. Đặc điểm của đăng ký kinh doanh**

*Thứ nhất, đăng ký kinh doanh là một thủ tục gia nhập thị trường của các chủ thể kinh doanh:*

Đăng ký kinh doanh là thủ tục pháp lý quan trọng và bắt buộc để chủ thể kinh doanh gia nhập thị trường. Chủ thể kinh doanh sẽ phải đăng ký các thông tin về doanh nghiệp dự kiến thành lập với cơ quan đăng ký kinh doanh và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của những thông tin cung cấp ghi trong hồ sơ đăng ký kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho chủ thể kinh doanh.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là tiền đề, cơ sở để doanh nghiệp gia nhập thị trường, tiến hành các hoạt động kinh doanh một cách hợp pháp dưới sự bảo hộ của nhà nước. Thông qua quy trình đăng ký kinh doanh, nhà nước thừa nhận sự tồn tại của doanh nghiệp trên thương trường, qua đó vừa đảm bảo quyền tự do kinh

doanh cho các chủ thể kinh doanh vừa phục vụ cho công tác quản lý của nhà nước đối với những tổ chức kinh tế này. Như vậy, đăng ký kinh doanh được coi là thủ tục đầu tiên để tiến hành hoạt động kinh doanh dưới hình thức doanh nghiệp. Tuy nhiên, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không phải là giấy phép kinh doanh. Các doanh nghiệp kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện chỉ được phép kinh doanh khi đáp ứng được các yêu cầu về điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

***Thứ hai, đăng ký kinh doanh là phương thức thực hiện quyền tự do kinh doanh:***

Tự do kinh doanh là một trong những quyền con người cơ bản được ghi nhận tại Điều 33 Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013: “*Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm*”. Quyền tự do kinh doanh gồm một hệ thống các quyền gắn liền với chủ thể kinh doanh, trong đó quyền tự do đăng ký kinh doanh là một nội dung quan trọng, là tiền đề để thực hiện các quyền khác thuộc nội dung quyền tự do kinh doanh.

Thực hiện quyền tự do đăng ký kinh doanh, chủ thể kinh doanh tự do lựa chọn, đăng ký loại hình doanh nghiệp, hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh, tự do lựa chọn mức vốn đầu tư, tên doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật, tự do lựa chọn ngành nghề kinh doanh mà pháp luật không cấm và tự do lựa chọn địa điểm kinh doanh sao cho phù hợp với điều kiện và sở thích của mỗi chủ thể kinh doanh. Như vậy, đăng ký kinh doanh là một công cụ để thực hiện quyền tự do kinh doanh của công dân. Quyền tự do này được thực hiện thông qua cơ chế “đăng ký” tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc đăng ký này hoàn toàn không phải sự hạn chế quyền tự do kinh doanh mà đây là một thủ tục cần thiết giúp cho doanh nghiệp được đảm bảo về các quyền và nghĩa vụ, được thừa nhận tư cách pháp lý khi gia nhập thị trường, đồng thời đây cũng là biện pháp quan trọng giúp Nhà nước tổ chức và quản lý doanh nghiệp một cách chặt chẽ và khoa học.

Để đảm bảo quyền tự do đăng ký kinh doanh cho các chủ thể, Nhà nước có nghĩa vụ phải tạo ra những điều kiện đảm bảo để các chủ thể thực hiện quyền tự do đăng ký kinh doanh khi có nhu cầu, chứ không phải ban phát chúng thông qua cơ

ché “xin - cho”, đồng thời Nhà nước cũng có những biện pháp để loại bỏ những hành vi ngăn cản trái phép quyền tự do đăng ký kinh doanh.

***Thứ ba, đăng ký kinh doanh là một thủ tục mang tính chất hành chính:***

Đăng ký kinh doanh là một thủ tục hành chính để Nhà nước ghi nhận sự ra đời của doanh nghiệp. Chủ thể kinh doanh sẽ phải khai báo các thông tin về doanh nghiệp dự kiến thành lập với cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh căn cứ vào các quy định của pháp luật sẽ xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký và cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho chủ thể kinh doanh. Như vậy, quan hệ đăng ký kinh doanh là một quan hệ pháp luật hành chính, giữa một bên là tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký kinh doanh và một bên là cơ quan quản lý hành chính nhà nước và toàn bộ quy trình đăng ký kinh doanh sẽ phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

### ***1.1.3 Vai trò, ý nghĩa của đăng ký kinh doanh***

Đăng ký kinh doanh là thủ tục pháp lý khai sinh ra doanh nghiệp, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng nhằm ghi nhận sự ra đời và xác định địa vị pháp lý của chủ thể kinh doanh trên thị trường. Hoạt động ĐKKD không chỉ có ý nghĩa đối với nhà nước mà còn có ý nghĩa đối với chính các chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh và đối với xã hội.

***Thứ nhất, vai trò, ý nghĩa của đăng ký kinh doanh đối với Nhà nước:***

Đăng ký kinh doanh là một công cụ quan trọng và không thể thiếu để Nhà nước quản lý nền kinh tế. Thông qua hoạt động ĐKKD, những thông tin về doanh nghiệp sẽ được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, từ đó nhà nước nắm bắt, quản lý được số lượng, quy mô, địa bàn, hình thức ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp, thống nhất quản lý doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc, thực hiện chức năng quản lý cơ cấu kinh tế - xã hội và kiểm soát được hoạt động kinh tế theo định hướng đề ra. Những số liệu chính xác về tình hình doanh nghiệp cũng là cơ sở quan trọng để Nhà nước hoạch định, xây dựng chính sách phát triển kinh tế, xã hội phù hợp với quy luật phát triển của thị trường và đáp ứng nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.



Trong nền kinh tế thị trường, do chạy theo lợi nhuận nhiều chủ thể kinh doanh đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, thông qua hoạt động ĐKKD, cơ quan Nhà nước có thể quản lý các chủ thể kinh doanh hoạt động theo đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, hạn chế được những hành vi cạnh tranh không lành mạnh đồng thời định hướng cho nhà đầu tư hoạt động đúng mục đích, nhằm phát huy được hết vai trò của doanh nghiệp trong sự nghiệp phát triển kinh tế đất nước.

Đăng ký kinh doanh là công cụ hữu hiệu phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Những thông tin về doanh nghiệp cung cấp với cơ quan đăng ký kinh doanh là căn cứ để Nhà nước kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách chặt chẽ, khoa học, từ đó phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những sai phạm trong quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

***Thứ hai**, vai trò, ý nghĩa của đăng ký kinh doanh đối với các chủ thể kinh doanh:*

Đăng ký kinh doanh là cơ sở pháp lý để chủ thể kinh doanh tiến hành các hoạt động kinh doanh một cách hợp pháp, độc lập, bình đẳng với các chủ thể kinh doanh khác trong nền kinh tế thị trường và được Nhà nước công nhận, bảo hộ. Như vậy, đối với các chủ thể kinh doanh, đăng ký kinh doanh nhằm bảo vệ quyền lợi của chủ thể kinh doanh. Thông qua đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp gia nhập thị trường có tư cách pháp lý, có mã số doanh nghiệp riêng biệt và được hưởng đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Thông qua đăng ký kinh doanh, toàn bộ thông tin cơ bản của doanh nghiệp đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Qua kênh thông tin này, các đối tác, bạn hàng, người tiêu dùng có thể có được những thông tin cơ bản, chính xác về doanh nghiệp từ đó tạo dựng được lòng tin trong hợp tác, kinh doanh, giúp doanh nghiệp tồn tại và phát triển.

Đăng ký kinh doanh cũng giúp cho các chủ thể kinh doanh tiếp cận dễ dàng hơn với nguồn vốn vay và các chính sách hỗ trợ khác của Nhà nước.

*Thứ ba, vai trò, ý nghĩa của đăng ký kinh doanh đối với xã hội:*

Đăng ký kinh doanh là thủ tục pháp lý khai sinh ra doanh nghiệp, mỗi thực thể kinh doanh ra đời với những ngành nghề kinh doanh nhất định sẽ cung cấp các sản phẩm, dịch vụ phục vụ đời sống và sản xuất kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân trong xã hội, từ đó thúc đẩy nền kinh tế - xã hội của đất nước phát triển.

Sau khi đăng ký kinh doanh, chủ thể kinh doanh được phép thuê nhân công để triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc đăng ký thành lập doanh nghiệp vì thế còn góp phần giải quyết vấn đề việc làm, nâng cao thu nhập và ổn định đời sống cho người lao động, giảm thiểu tỉ lệ lao động thất nghiệp, làm giảm bớt các tệ nạn trong xã hội.

Thông qua hoạt động đăng ký kinh doanh các thông tin của doanh nghiệp được công khai trước công chúng, nhờ đó công chúng nắm bắt được thông tin chính xác về doanh nghiệp và qua đó thúc đẩy các bên có liên quan kiểm soát lẫn nhau khi thiết lập và thực hiện các giao dịch.

Sau khi được thành lập, với nguồn lợi nhuận thu nhập được từ hoạt động sản xuất kinh doanh, nhà đầu tư sẽ có vai trò quan trọng trong việc thực hiện an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng, hướng đến sự tăng trưởng bền vững của nền kinh tế đất nước [34, tr.17].

Như vậy có thể thấy đăng ký kinh doanh là hoạt động có ý nghĩa vô cùng quan trọng không chỉ đối với công tác quản lý nhà nước, đối với chủ thể kinh doanh mà còn có ý nghĩa cả về mặt xã hội. Việc đăng ký kinh doanh thực sự là cần thiết, tất yếu và không thể thiếu trong quá trình phát triển kinh tế của đất nước.

## **1.2 Pháp luật về đăng ký kinh doanh**

### ***1.2.1 Khái niệm pháp luật về đăng ký kinh doanh***

Pháp luật là một công cụ hữu hiệu để Nhà nước thực hiện chức năng quản lý. Bất kỳ một quan hệ nào phát sinh trong đời sống xã hội cũng cần đến sự điều chỉnh của pháp luật nhằm định hướng chúng đi theo một trật tự nhất định, để vừa đảm bảo

được lợi ích của Nhà nước, của chủ thể quan hệ và vừa đảm bảo được lợi ích chung của toàn xã hội. Đối với hoạt động đăng ký kinh doanh, việc tạo lập khung pháp lý để điều chỉnh là hết sức cần thiết, và là tất yếu khách quan. Khung pháp lý ấy không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể đăng ký kinh doanh mà còn giúp Nhà nước dễ dàng trong quản lý doanh nghiệp. Về mặt lý luận có thể hiểu pháp luật về đăng ký kinh doanh như sau: *“Pháp luật về đăng ký kinh doanh là tổng thể các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận điều chỉnh về điều kiện, nội dung và trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh của các chủ thể kinh doanh tại cơ quan đăng ký kinh doanh cũng như trong quá trình thực hiện hoạt động kinh doanh”*.

Theo khái niệm này pháp luật về đăng ký kinh doanh sẽ không chỉ giới hạn trong các quy định về đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp mà bao gồm cả những quy phạm pháp luật về đăng ký kinh doanh được ban hành tại các văn bản pháp luật khác như Bộ luật Dân sự, Luật Đầu tư, Luật Hợp tác xã... Tuy vậy, trong phạm vi luận văn này các quy định pháp luật được nghiên cứu chủ yếu là các quy định về đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp 2014 và một số văn bản có liên quan.

Như vậy, pháp luật về đăng ký kinh doanh bao gồm những quy phạm pháp luật điều chỉnh mối quan hệ xã hội giữa chủ thể đăng ký kinh doanh và cơ quan đăng ký kinh doanh trong việc đăng ký kinh doanh, điều kiện kinh doanh, thủ tục đăng ký kinh doanh, các biện pháp chế tài để đảm bảo việc đăng ký kinh doanh được thực hiện đúng pháp luật và những vấn đề khác liên quan đến hoạt động đăng ký kinh doanh [27, tr.60].

Pháp luật về đăng ký kinh doanh không nhằm mục đích kìm hãm, siết chặt quyền tự do đăng ký kinh doanh của nhà đầu tư mà thực chất tạo ra những đảm bảo pháp lý để chủ thể kinh doanh vận dụng khởi sự doanh nghiệp, đồng thời là công cụ để Nhà nước kiểm soát quá trình hình thành, hoạt động và phát triển của doanh nghiệp theo hướng tích cực, loại bỏ các ảnh hưởng tiêu cực của cơ chế thị trường. Vì vậy, pháp luật về đăng ký kinh doanh mang tính chất bắt buộc đối với các chủ thể tham gia vào quan hệ quản lý và thành lập doanh nghiệp.

Pháp luật về đăng ký kinh doanh là một chế định quan trọng của pháp luật doanh nghiệp, chúng mang tính chất ổn định tương đối và thay đổi theo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở mỗi thời kỳ khác nhau, tuy vậy việc xây dựng pháp luật về đăng ký doanh nghiệp vẫn phải dựa trên những nguyên tắc cơ bản sau:

*Thứ nhất, nguyên tắc đảm bảo quyền tự do kinh doanh:* Tự do kinh doanh là một trong những quyền được ghi nhận tại Điều 33 Hiến pháp năm 2013: “Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm.” Với nguyên tắc tự do kinh doanh, việc thành lập doanh nghiệp được coi là quyền cơ bản của nhà đầu tư. Thực hiện quyền tự do kinh doanh, chủ thể kinh doanh có thể tự do lựa chọn mô hình kinh doanh, lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh thích hợp để tiến hành hoạt động kinh doanh một cách có hiệu quả. Tuy vậy, quyền tự do kinh doanh cũng phải được thực hiện trong khuôn khổ của pháp luật. Các quy định của pháp luật về thành lập doanh nghiệp phải đảm bảo được quyền tự do kinh doanh cho tổ chức, cá nhân vừa phải đảm bảo được yêu cầu quản lý của nhà nước đối với doanh nghiệp.

*Thứ hai, nguyên tắc đảm bảo quyền bình đẳng giữa các chủ thể kinh doanh:* Quyền bình đẳng giữa các chủ thể kinh doanh có cơ sở từ đặc điểm phổ quát của pháp luật đó là pháp luật có giá trị áp dụng như nhau đối với mọi đối tượng chịu sự điều chỉnh mà không có sự phân biệt. Mọi chủ thể kinh doanh hoạt động trong cùng một môi trường pháp lý sẽ có các quyền và nghĩa vụ như nhau mà không có sự phân biệt doanh nghiệp lớn hay nhỏ, doanh nghiệp nhà nước hay doanh nghiệp tư nhân. Pháp luật phải nghiêm cấm mọi hành vi phân biệt đối xử để đảm bảo các chủ thể kinh doanh tham gia đăng ký kinh doanh đều có vị thế ngang nhau trước pháp luật, đều chịu sự điều chỉnh trong cùng một chế định pháp luật về đăng ký kinh doanh không phân biệt quy mô, loại hình, lĩnh vực đầu tư, ngành nghề...

*Thứ ba, nguyên tắc công khai, minh bạch trong đăng ký kinh doanh:* Nguyên tắc này nhằm bảo đảm bản chất dân chủ của xã hội, giúp nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận, nắm bắt được các quy định về điều kiện, quy trình, thủ tục khi muốn đăng ký

kinh doanh. Công khai, minh bạch trong đăng ký kinh doanh cũng góp phần đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, cửa quyền của các cán bộ tại cơ quan đăng ký kinh doanh, từ đó làm trong sạch bộ máy nhà nước, củng cố lòng tin của người dân đối với Đảng, Nhà nước.

### ***1.2.2 Nội dung cơ bản của pháp luật về đăng ký kinh doanh***

#### ***Thứ nhất, quy định về chủ thể đăng ký kinh doanh***

Nhằm đáp ứng quyền tự do kinh doanh, pháp luật về đăng ký kinh doanh thường quy định một phạm vi rất rộng các chủ thể có quyền đăng ký kinh doanh bao gồm: các cá nhân và tổ chức, tuy nhiên các chủ thể này cũng phải thỏa mãn các điều kiện theo quy định của pháp luật.

**\*Chủ thể kinh doanh là cá nhân:**

Quyền tự do kinh doanh được coi là một trong những quyền cơ bản của con người, tuy nhiên không có nghĩa là bất kỳ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng có quyền tham gia góp vốn, thành lập doanh nghiệp.

Một chủ thể không có năng lực hành vi hoặc bị hạn chế năng lực hành vi thì sẽ bị pháp luật cấm kinh doanh. Ngoài ra, một số chủ thể khác mặc dù có đầy đủ năng lực hành vi nhưng do đặc thù về nghề nghiệp hoặc chức vụ mà họ đảm nhiệm mà họ kinh doanh sẽ có thể làm phát sinh hành vi tiêu cực hoặc những sự cạnh tranh không công bằng, thiếu bình đẳng đe dọa lợi ích của các chủ thể khác thì họ cũng bị pháp luật cấm kinh doanh [11, tr.28].

**\*Chủ thể kinh doanh là tổ chức:**

Một tổ chức muốn thành lập doanh nghiệp phải đảm bảo các điều kiện sau đây: Phải được thành lập hợp pháp theo đúng trình tự, thủ tục luật định; phải có tài sản riêng để thực hiện các hoạt động kinh doanh độc lập và phải có thẩm quyền kinh doanh được pháp luật ghi nhận.

#### ***Thứ hai, quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh:***

Một trong những nội dung quan trọng của pháp luật về đăng ký kinh doanh là các quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh. Các quy định này là hết sức cần thiết, tạo điều kiện cho chủ thể kinh doanh có nhu cầu khởi sự thành lập

doanh nghiệp dễ dàng nắm bắt được quy trình, thủ tục cần làm và dễ dàng áp dụng đúng ngay từ những khâu đầu tiên đồng thời thông qua các quy định về đăng ký kinh doanh còn giúp nhà nước thống nhất được việc quản lý hoạt động kinh doanh đối với các doanh nghiệp.

Các quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh gồm những quy định về cơ quan có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký kinh doanh, thành phần hồ sơ đăng ký kinh doanh, lệ phí đăng ký kinh doanh, trình tự, cách thức thực hiện, thời hạn giải quyết...

***Thứ ba, quy định về giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:***

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là văn bản hoặc bản điện tử mà Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp cho doanh nghiệp ghi lại những thông tin về đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp cho các doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp. Khi doanh nghiệp đáp ứng được đầy đủ những yêu cầu của pháp luật sẽ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Đây là tài liệu rất quan trọng nhằm xác định năng lực pháp lý của doanh nghiệp, là cơ sở tiền đề để các chủ thể kinh doanh gia nhập thị trường, tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh một cách hợp pháp và được Nhà nước bảo hộ. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký thuế của doanh nghiệp.

***Thứ tư, quy định về cơ quan đăng ký kinh doanh:***

Nghĩa vụ đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp là nghĩa vụ cơ bản, bắt buộc đối với tất cả các doanh nghiệp, được pháp luật quy định cụ thể. Tất cả các doanh nghiệp muốn hoạt động đều phải thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh chính là đầu mối thực hiện việc tổ chức, quản lý đăng ký doanh nghiệp. Việc quy định đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh nhằm đảm bảo doanh nghiệp đăng ký kinh doanh đúng thủ tục luật định, tạo ra một trật tự trong kinh doanh, đồng thời đảm bảo sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp, của Nhà nước và cộng đồng. Các quy định về cơ quan đăng ký kinh doanh bao gồm quy

định về mô hình cơ quan đăng ký kinh doanh và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đăng ký kinh doanh.

*Thứ năm, các quy định liên quan đến chế độ trách nhiệm:*

Đăng ký kinh doanh được coi là một biện pháp quản lý Nhà nước về kinh tế. Thông qua hoạt động đăng ký kinh doanh, Nhà nước có được các thông tin cần thiết về một doanh nghiệp, thực hiện việc điều tiết kinh tế vĩ mô và tạo điều kiện đảm bảo sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp ngay từ khâu gia nhập thị trường. Với vai trò và ý nghĩa quan trọng như vậy, các quy định liên quan đến chế độ trách nhiệm là một trong những nội dung cơ bản của pháp luật về đăng ký kinh doanh, nhằm đảm bảo hoạt động đăng ký kinh doanh được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, ngăn chặn và xử lý kịp thời những sai phạm trong quá trình đăng ký kinh doanh cũng như trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp, góp phần đảm bảo trật tự xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

### ***1.2.3 Những yếu tố ảnh hưởng tới quá trình hoàn thiện và thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh***

*- Thứ nhất, chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của đất nước và sự thay đổi nhận thức về vai trò của kinh tế như nhân.*

Pháp luật là công cụ thể chế hóa đường lối, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước. Bởi vậy, tất cả các văn bản pháp luật được ban hành đều phải dựa trên đường lối của Đảng và Nhà nước.

Ở Việt Nam, trước thời kỳ đổi mới với cơ chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung bao cấp, nền kinh tế xã hội với hai thành phần kinh tế là kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể, các thành phần kinh tế khác không được khuyến khích phát triển, thậm chí kinh tế tư nhân được coi là kinh tế phi xã hội chủ nghĩa, là đối tượng bị cải tạo và xóa bỏ [2, tr.23]. Theo đó quyền tự do đăng ký kinh doanh cũng không được thừa nhận và pháp luật về đăng ký kinh doanh chưa được quy định chính thức trong luật.

Đại hội Đảng VI (12/1986) đã khởi xướng công cuộc đổi mới, bắt đầu bằng việc đổi mới tư duy kinh tế với việc chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, thực chất là chủ trương phát triển kinh tế tư nhân. Vai trò của kinh tế tư nhân

lần đầu tiên được khẳng định trong Văn kiện Đại hội Đảng X: “*Kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng là một trong những động lực của nền kinh tế*”. Vai trò này tiếp tục được khẳng tại Văn kiện Đại hội XI. Đến Đại hội XII của Đảng, vai trò của kinh tế tư nhân một lần nữa được nhấn mạnh hơn: “*kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế*” và để thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển Đại hội XII của Đảng chủ trương: Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo thuận lợi phát triển mạnh kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành và lĩnh vực kinh tế; trong đó chú trọng hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp; đồng thời khuyến khích hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân đa sở hữu và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế Nhà nước.

- *Thứ hai, sự phát triển của kinh tế tư nhân.*

Qua chặng đường 30 năm thực hiện đường lối đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, có thể thấy sự vươn lên phát triển mạnh của kinh tế tư nhân trên phạm vi khắp cả nước để khẳng định mình và những đóng góp tích cực của kinh tế tư nhân đối với phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

Trong giai đoạn 2006-2015, so với khu vực kinh tế Nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, khu vực kinh tế tư nhân đóng góp hơn 40% GDP cả nước, 30% giá trị tổng sản lượng công nghiệp, gần 80% tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và dịch vụ, 64% tổng lượng hàng hóa và 100% giá trị sản lượng hàng hóa vận chuyển. Đặc biệt, khu vực kinh tế tư nhân thu hút khoảng 51% lực lượng lao động cả nước và tạo khoảng 1,2 triệu việc làm cho người lao động mỗi năm [23].

Sự phát triển của kinh tế tư nhân đã góp phần giải quyết công ăn việc làm cho người lao động; huy động các nguồn vốn trong nhân dân, trong xã hội vào hoạt động sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đóng góp ngày càng nhiều cho ngân sách Nhà nước; tạo môi trường kinh doanh, thúc đẩy phát triển thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN và góp phần đẩy nhanh tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam... Điều đó chứng tỏ vai trò quan trọng, không thể thiếu của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta hiện nay. Vì vậy, kinh tế tư nhân không những được xác định là “một trong những động



lực của nền kinh tế” như đã khẳng định ở Nghị quyết Đại hội XI, mà còn là động lực “quan trọng” của nền kinh tế nước ta hiện nay.

Thực tiễn đã chứng minh, phát triển kinh tế tư nhân là giải pháp cho vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hoạt động kinh doanh có hiệu quả là yếu tố thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế, quyết định sự tồn tại bền vững của một chế độ chính trị. Trước sự phát triển nhanh chóng của kinh tế tư nhân, cũng như những hạn chế còn tồn tại nhiệm vụ quan trọng đặt ra là cần hoàn thiện khung pháp lý. Pháp luật về đăng ký kinh doanh cần phải thay đổi để phù hợp và thích ứng với từng thời kỳ và hoàn cảnh, đặc biệt là trong việc xây dựng, ban hành các văn bản, chính sách về đăng ký kinh doanh với xu thế chung là cải cách mạnh mẽ về thủ tục hành chính, tạo sự thuận lợi cho các chủ thể kinh doanh nhanh chóng gia nhập thị trường, rút ngắn thời gian, chi phí, khuyến khích người dân kinh doanh những lĩnh vực ngành nghề mà pháp luật không cấm.

*- Thứ ba, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.*

Hội nhập làm cho các quan hệ quốc tế phát triển, thế giới xích lại gần nhau, các hệ thống pháp luật khác nhau có dịp va chạm tiếp xúc nhiều hơn, vì vậy có sự ảnh hưởng lẫn nhau nhiều hơn. Hội nhập tạo ra những sân chơi chung mà ở đó người ta muốn không bị loại ra khỏi sân chơi chung thì phải tuân thủ luật chơi chung. Các quốc gia buộc phải giao lưu, hợp tác, đấu tranh, thoả nhượng để cùng xây dựng luật chơi chung và tham gia vào sân chơi chung mà không bị phụ thuộc [1, tr.23].

Hiện nay, hội nhập quốc tế đã và đang trở thành vấn đề quan trọng mang tính cấp thiết đối với tất cả các quốc gia trên thế giới. Ở nước ta, những thành tựu của công cuộc đổi mới đã và đang tạo ra những thế và lực mới cả bên trong lẫn bên ngoài để chúng ta bước vào một thời kỳ phát triển mới. Vị thế Việt Nam ngày càng được củng cố và khẳng định trên chính trường quốc tế và cũng là tiền đề cần thiết cho công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Quan hệ đối ngoại của nước ta hiện nay với các nước, các tổ chức quốc tế và vùng lãnh thổ được mở rộng hơn

bao giờ hết. Trong bối cảnh quốc tế hiện nay xu thế hoà bình, ổn định, độc lập, hợp tác để phát triển là xu thế chung đó chính là thời cơ lớn [8].

Tuy nhiên, trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế chúng ta còn gặp không ít khó khăn, thách thức. Môi trường kinh doanh ở nước ta tuy đã được cải thiện đáng kể song về nhiều mặt còn hạn chế như hệ thống pháp luật còn thiếu và chưa đồng bộ, chưa đủ rõ ràng và nhất quán. Các doanh nghiệp chỉ chú trọng vào tính kinh tế của hàng hoá mà ít được chú trọng vào tính xã hội của hàng hoá như một số nước văn minh, hiện đại ngày nay. Bộ máy hành chính còn nhiều khe, những nhiễu, quan liêu; tệ tham nhũng có phần tinh vi, phức tạp hơn.

Do vậy, để đáp ứng yêu cầu của công cuộc hội nhập, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh đồng thời để khắc phục những khó khăn, thách thức trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, việc sửa đổi, hoàn thiện pháp luật và cải cách thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh theo hướng thuận lợi hơn, đơn giản hơn, không có sự phân biệt giữa chủ thể kinh doanh trong nước và ngoài nước là một trong những yêu cầu cấp thiết cần phải thực hiện nhằm nâng cao sức hấp dẫn của môi trường đầu tư kinh doanh ở Việt Nam, khuyến khích người dân làm giàu, nâng cao khả năng cạnh tranh cho các doanh nghiệp, đặc biệt thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước.

## **Kết luận chương 1**

Tự do kinh doanh là quyền tự do quan trọng của con người trong lĩnh vực kinh tế. Tuy nhiên, các chủ thể muốn tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh phải tiến hành đăng ký với cơ quan nhà nước (cơ quan đăng ký kinh doanh) và phải tuân theo một trình tự nhất định. Đăng ký kinh doanh là một thủ tục pháp lý bắt buộc khai sinh ra doanh nghiệp. Thông qua hoạt động đăng ký kinh doanh địa vị pháp lý của doanh nghiệp được Nhà nước ghi nhận và doanh nghiệp được đảm bảo về các quyền và nghĩa vụ. Đồng thời đăng ký kinh doanh cũng là một công cụ hữu hiệu để Nhà nước quản lý đối với các chủ thể kinh doanh. Trong quá trình thực hiện đăng ký kinh

doanh, cả doanh nghiệp và cơ quan đăng ký kinh doanh đều chịu sự điều chỉnh của pháp luật, vì vậy việc xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý điều chỉnh hoạt động đăng ký kinh doanh phù hợp với bối cảnh hội nhập hiện nay là một yêu cầu tất yếu nhằm đảm bảo quyền tự do kinh doanh và đáp ứng nhu cầu thực tiễn đặt ra.

## Chương 2

# THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BẮC NINH

### 2.1 Thực trạng quy định về đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp 2014

#### 2.1.1 Điều kiện đăng ký kinh doanh

Tự do kinh doanh là quyền của mọi người trong xã hội được Nhà nước công nhận bởi Hiến pháp. Điều 5 Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp khẳng định:

*“Thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật là quyền của cá nhân, tổ chức và được Nhà nước bảo hộ.”*

Tuy nhiên, để đảm bảo trật tự trong quản lý kinh tế, đảm bảo sự hài hoà về quyền và lợi ích của Nhà nước, tập thể và cá nhân, bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, Nhà nước đưa ra các điều kiện đăng ký kinh doanh sau:

##### 2.1.1.1 Điều kiện về chủ thể đăng ký kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của các chủ thể kinh doanh giữ vai trò quan trọng và có ý nghĩa quyết định đối với sức tăng trưởng của nền kinh tế và sự tồn tại của xã hội, vì vậy kinh doanh không chỉ được nhà nước ghi nhận là quyền của tổ chức, cá nhân mà còn được Nhà nước khuyến khích phát triển. Tuy nhiên, để thực hiện tốt quyền năng này các chủ thể phải hoạt động trong hành lang pháp lý mà pháp luật đặt ra. Không phải bất kì chủ thể nào cũng được phép thành lập, góp vốn và quản lý doanh nghiệp mà phải đáp ứng được những quy định của pháp luật. Trong một số trường hợp do đặc thù về nghề nghiệp hoặc chức vụ mà họ đảm nhiệm nếu tiến hành hoạt động kinh doanh sẽ có nguy cơ phá vỡ sự bình đẳng của các doanh nghiệp và lợi ích xã hội nên các chủ thể này cũng bị pháp luật cấm kinh doanh. Điều kiện về chủ thể đăng ký kinh doanh được quy định cụ thể tại Điều 18 Luật Doanh nghiệp 2014, theo đó các tổ chức, cá nhân có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam trừ những trường hợp sau đây:

+ Cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân sử dụng tài sản nhà nước để thành lập doanh nghiệp kinh doanh thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình.

Các cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang là cơ quan thực hiện chức năng chuyên môn, tính chất quyền lực của các cơ quan này được thể hiện rõ nét; quy định các chủ thể này không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp bởi nếu cho các chủ thể này tham gia kinh doanh sẽ dẫn đến hiện tượng quyền lực chính trị thao túng nền kinh tế, mất đi sự bình đẳng cũng như tự do trong kinh doanh.

+ Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Luật Cán bộ công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010 và đặc biệt Luật Phòng chống tham nhũng năm 2005 không cho phép cán bộ, công chức, viên chức được thành lập doanh nghiệp. Khoản 1 Điều 37 Luật Phòng chống tham nhũng năm 2005 cấm cán bộ, công chức, viên chức: “thành lập, tham gia thành lập hoặc tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã, bệnh viện tư, trường học tư và tổ chức nghiên cứu khoa học tư, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”; Cán bộ, công chức, viên chức còn : “không được kinh doanh trong lĩnh vực mà mình có trách nhiệm quản lý sau khi rời chức vụ trong một thời hạn nhất định theo quy định của Chính phủ”.

+ Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại các doanh nghiệp.

Đây là các chủ thể thực hiện chức năng nghiệp vụ liên quan tới an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Lợi ích quốc gia luôn được đề cao và tôn trọng tuyệt đối. Cấm các chủ thể trên tham gia thành lập doanh nghiệp, một mặt tránh tình trạng phân tán trong công vụ, mặt khác tránh sự lấn áp của quyền lực chính trị đối với quyền năng kinh tế.

+ Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp nhà nước, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;

Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp nhà nước không được phép thành lập và quản lý doanh nghiệp bao gồm: thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban kiểm soát, Trưởng, phó các phòng, ban nghiệp vụ, Trưởng chi nhánh và văn phòng đại diện của các doanh nghiệp Nhà nước. Việc quy định các chủ thể này không được thành lập và quản lý doanh nghiệp để tránh lạm quyền, đảm bảo sự bình đẳng cho các doanh nghiệp và không phương hại đến lợi ích chung của xã hội.

+ Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; tổ chức không có tư cách pháp nhân.

Những người chưa thành niên, tức là chưa đạt độ tuổi pháp định, thì không thể tham gia thành lập và quản lý doanh nghiệp bởi tính trách nhiệm chưa được hoàn toàn đặt ra với họ. Các trường hợp bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự không thể làm chủ được hành vi của mình do đó cũng không thể thành lập và quản lý doanh nghiệp. Việc bổ sung thêm đối tượng “tổ chức không có tư cách pháp nhân” không được quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp là điểm mới của Luật Doanh nghiệp 2014 so với Luật Doanh nghiệp 2005, quy định này là hợp lý bởi:

“Tổ chức không có tư cách pháp nhân là đã thiếu đi một nội dung quan trọng đó là: Có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản đó. Do vậy, tổ chức không có tư cách pháp nhân không đủ điều kiện để thành lập và quản lý doanh nghiệp.” [26, tr. 30]

Pháp luật quy định các chủ thể này không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp nhằm tránh rủi ro kinh doanh cho đối tác, bạn hàng và cho chính họ, gây ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế.

+ Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành hình phạt tù, quyết định xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị cấm hành nghề kinh doanh, đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định, liên quan đến kinh doanh theo quyết định của Tòa án; trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phá sản, phòng, chống tham nhũng.

Các đối tượng này không được phép thành lập và quản lý doanh nghiệp vì quyền tự do của họ đã bị hoặc có thể bị hạn chế. Nếu để họ kinh doanh sẽ ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư, phá vỡ trật tự trong kinh doanh, phương hại cho xã hội, cho khách hàng.

Các trường hợp theo quy định của pháp luật về phá sản. Khoản 3 Điều 130 Luật Phá sản năm 2014 quy định:

*“ Người giữ chức vụ quản lý của doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản mà cố ý vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 18, khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 48 của Luật này thì Thẩm phán xem xét, quyết định về việc không được quyền thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, làm người quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Tòa án nhân dân có quyết định tuyên bố phá sản.”* Tuy nhiên, quy định này sẽ không được áp dụng trong trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản với lý do bất khả kháng.

Ngoài ra, trường hợp cơ quan đăng ký kinh doanh có yêu cầu, người đăng ký thành lập doanh nghiệp phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp cho Cơ quan đăng ký kinh doanh. Đây là quy định mới của Luật Doanh nghiệp 2014, tuy nhiên phiếu lý lịch tư pháp không phải là tài liệu bắt buộc trong hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp mà chỉ là quy định trong một số trường hợp khi cơ quan đăng ký kinh doanh có yêu cầu.

Việc quy định một số đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng nhằm đảm bảo sự bình đẳng của các doanh nghiệp và lợi ích xã hội. Tuy nhiên những đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp nêu trên vẫn có quyền góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp vào công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh nếu không thuộc các trường hợp sau đây:

- Cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân sử dụng tài sản nhà nước góp vốn vào doanh nghiệp để thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;

- Các đối tượng không được góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức. Cụ thể theo quy định tại Khoản 2 Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định: “*Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, vợ hoặc chồng của những người đó không được góp vốn vào doanh nghiệp hoạt động trong phạm vi ngành, nghề mà người đó trực tiếp thực hiện việc quản lý nhà nước.*”

#### 2.1.1.2 Điều kiện về ngành, nghề kinh doanh

Điều 33 Hiến pháp năm 2013 ghi nhận: “*Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm*”. Trên tinh thần của Hiến pháp năm 2013, Điều 7 Luật Doanh nghiệp 2014 khẳng định doanh nghiệp có quyền:

“1. *Tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm*

2. *Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.*”

Nếu như trước đây, trong luật quy định những lĩnh vực được phép đầu tư kinh doanh, thì hiện nay pháp luật quy định cụ thể những ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh; tất cả ngành, nghề kinh doanh khác thì nhà đầu tư, doanh nghiệp được kinh doanh theo quy định. Cụ thể, khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư 2014 nêu rõ 6 ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh, bao gồm:

a) Kinh doanh các chất ma túy theo quy định tại Phụ lục 1 của Luật này;

b) Kinh doanh các loại hóa chất, khoáng vật quy định tại Phụ lục 2 của Luật này;

c) Kinh doanh mẫu vật các loại thực vật, động vật hoang dã theo quy định tại Phụ lục 1 của Công ước về buôn bán quốc tế các loài thực vật, động vật hoang dã nguy cấp; mẫu vật các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm Nhóm I có nguồn gốc từ tự nhiên theo quy định tại Phụ lục 3 của Luật này;

d) Kinh doanh mại dâm;

đ) Mua, bán người, mô, bộ phận cơ thể người;



e) Hoạt động kinh doanh liên quan đến sinh sản vô tính trên người.”

Luật Đầu tư 2014 còn quy định cụ thể về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Theo đó, ngành, nghề kinh doanh có điều kiện là ngành, nghề mà việc thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong ngành, nghề đó phải đáp ứng điều kiện vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng. Luật Đầu tư 2014 đã quy định rõ danh mục 267 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại Phụ lục kèm theo Luật. Ngoài ra, Luật Đầu tư 2014 cũng quy định chỉ có Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ mới được ban hành quy định về điều kiện kinh doanh. Việc đưa danh mục ngành, nghề kinh doanh có điều kiện vào Luật Đầu tư 2014 sẽ hạn chế tình trạng các Bộ, ngành tùy tiện ban hành các quy định về điều kiện kinh doanh, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình hoạt động. Doanh nghiệp sẽ được quyền kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động.

Hiện nay, theo Luật doanh nghiệp 2014 trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp không ghi thông tin về ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp, nhưng điều này không có nghĩa doanh nghiệp được kinh doanh bất kỳ ngành, nghề nào tùy ý mà chỉ được phép kinh doanh ngành, nghề đã được ghi nhận trong Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp. Cụ thể việc ghi ngành, nghề kinh doanh được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/09/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, theo đó:

*“1. Khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, khi thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh hoặc khi đề nghị cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp lựa chọn ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam để ghi ngành, nghề kinh doanh trong Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp, Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy đề nghị cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh hướng dẫn, đối chiếu và ghi nhận ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.*

2. Nội dung cụ thể của ngành kinh tế cấp bốn quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Quy định nội dung Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam.

3. Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó.

4. Đối với những ngành, nghề kinh doanh không có trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam nhưng được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác thì ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó.

5. Đối với những ngành, nghề kinh doanh không có trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam và chưa được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác thì cơ quan đăng ký kinh doanh xem xét ghi nhận ngành, nghề kinh doanh này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp nếu không thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh, đồng thời thông báo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để bổ sung ngành, nghề kinh doanh mới.

6. Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký ngành, nghề kinh doanh chi tiết hơn ngành kinh tế cấp bốn thì doanh nghiệp lựa chọn một ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam, sau đó ghi chi tiết ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp ngay dưới ngành cấp bốn nhưng phải đảm bảo ngành, nghề kinh doanh chi tiết của doanh nghiệp phù hợp với ngành cấp bốn đã chọn. Trong trường hợp này, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp là ngành, nghề kinh doanh chi tiết doanh nghiệp đã ghi.”

Trên thực tế, quá trình kê khai ngành, nghề kinh doanh theo hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam còn tồn tại nhiều vướng mắc, gây khó khăn cho nhiều doanh nghiệp và cả cơ quan đăng ký kinh doanh trong quá trình lựa chọn mã ngành, nghề bởi hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam chưa liệt kê được hết và đầy đủ những ngành nghề kinh doanh đang hiện có ở Việt Nam khiến nhiều trường hợp doanh nghiệp không biết xác định ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp thuộc mã nào

và chính cơ quan đăng ký kinh doanh cũng lúng túng trong việc đối chiếu, ghi nhận mã ngành, nghề cho doanh nghiệp.

### *2.1.1.3 Điều kiện về đặt tên doanh nghiệp*

Tên doanh nghiệp có ý nghĩa vô cùng quan trọng, nó không chỉ có ý nghĩa hiện tại mà còn theo suốt doanh nghiệp trong tương lai và trở thành tài sản có giá trị cao khi doanh nghiệp làm ăn thành đạt, có vị trí tốt trong thị trường. Vì vậy, việc đặt tên doanh nghiệp không phải tùy thích mà phải tuân theo các quy định của pháp luật. Luật Doanh nghiệp 2014 quy định chi tiết về việc đặt tên doanh nghiệp từ Điều 38 đến Điều 42 theo đó:

*\* Tên doanh nghiệp phải được viết bằng tiếng Việt có thể kèm theo chữ số và ký hiệu và phải có hai thành tố theo thứ tự sau đây (loại hình doanh nghiệp + tên riêng):*

- Loại hình doanh nghiệp: Tên loại hình doanh nghiệp được viết là “công ty trách nhiệm hữu hạn” hoặc “công ty TNHH” đối với công ty trách nhiệm hữu hạn; được viết là “công ty cổ phần” hoặc “công ty CP” đối với công ty cổ phần; được viết là “công ty hợp danh” hoặc “công ty HD” đối với công ty hợp danh; được viết là “doanh nghiệp tư nhân”, “DNTN” hoặc “doanh nghiệp TN” đối với doanh nghiệp tư nhân;

- Tên riêng: Tên riêng được viết bằng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt, các chữ F, J, Z, W, chữ số và ký hiệu.

Trước khi đăng ký tên doanh nghiệp, doanh nghiệp tham khảo tên các doanh nghiệp đã đăng ký trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Phòng Đăng ký kinh doanh có quyền chấp thuận hoặc từ chối tên dự kiến đăng ký của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và quyết định của Phòng Đăng ký kinh doanh là quyết định cuối cùng.

Tên doanh nghiệp phải được gắn tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp. Tên doanh nghiệp phải được in hoặc viết trên các giấy tờ giao dịch, hồ sơ tài liệu và ấn phẩm do doanh nghiệp phát hành.

*\* Những điều cấm trong đặt tên doanh nghiệp:*

- Đặt tên trùng hoặc tên gây nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp đã đăng ký được quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.

- Sử dụng tên cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, tên của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp để làm toàn bộ hoặc một phần tên riêng của doanh nghiệp, trừ trường hợp có sự chấp thuận của cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức đó.

- Sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc.

*\* Tên doanh nghiệp bằng tiếng nước ngoài và tên viết tắt của doanh nghiệp:*

Ngoài tên bằng tiếng Việt, doanh nghiệp có thể đăng ký tên bằng tiếng nước ngoài và tên viết tắt:

- Tên doanh nghiệp bằng tiếng nước ngoài là tên được dịch từ tên tiếng Việt sang một trong những tiếng nước ngoài hệ chữ La-tinh. Khi dịch sang tiếng nước ngoài, tên riêng của doanh nghiệp có thể giữ nguyên hoặc dịch theo nghĩa tương ứng sang tiếng nước ngoài.

- Trường hợp doanh nghiệp có tên bằng tiếng nước ngoài, tên bằng tiếng nước ngoài của doanh nghiệp được in hoặc viết với khổ chữ nhỏ hơn tên tiếng Việt của doanh nghiệp tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoặc trên các giấy tờ giao dịch, hồ sơ tài liệu và ấn phẩm do doanh nghiệp phát hành.

- Tên viết tắt của doanh nghiệp được viết tắt từ tên tiếng Việt hoặc tên viết bằng tiếng nước ngoài.

*\* Tên chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh:*

- Tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải được viết bằng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt, các chữ cái F, J, Z, W, chữ số và các ký hiệu.

- Tên chi nhánh, văn phòng đại diện phải mang tên doanh nghiệp kèm theo cụm từ “Chi nhánh” đối với chi nhánh, cụm từ “Văn phòng đại diện” đối với văn phòng đại diện.

- Tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phải được viết hoặc gắn tại trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh. Tên chi

nhánh, văn phòng đại diện được in hoặc viết với khổ chữ nhỏ hơn tên tiếng Việt của doanh nghiệp trên các giấy tờ giao dịch, hồ sơ tài liệu và ấn phẩm do chi nhánh, văn phòng đại diện phát hành.

*\* Tên trùng và tên gây nhầm lẫn:*

- Tên trùng là tên tiếng Việt của doanh nghiệp đề nghị đăng ký được viết hoàn toàn giống với tên tiếng Việt của doanh nghiệp đã đăng ký.

- Các trường hợp sau đây được coi là tên gây nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp đã đăng ký:

+ Tên tiếng Việt của doanh nghiệp đề nghị đăng ký được đọc giống như tên doanh nghiệp đã đăng ký;

+ Tên viết tắt của doanh nghiệp đề nghị đăng ký trùng với tên viết tắt của doanh nghiệp đã đăng ký;

+ Tên bằng tiếng nước ngoài của doanh nghiệp đề nghị đăng ký trùng với tên bằng tiếng nước ngoài của doanh nghiệp đã đăng ký;

+ Tên riêng của doanh nghiệp đề nghị đăng ký chỉ khác với tên riêng của doanh nghiệp cùng loại đã đăng ký bởi một số tự nhiên, số thứ tự hoặc các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt và các chữ cái F, J, Z, W ngay sau tên riêng của doanh nghiệp đó;

+ Tên riêng của doanh nghiệp đề nghị đăng ký chỉ khác với tên riêng của doanh nghiệp cùng loại đã đăng ký bởi ký hiệu “&”, “.”, “+”, “-”, “\_”;

+ Tên riêng của doanh nghiệp đề nghị đăng ký chỉ khác với tên riêng của doanh nghiệp cùng loại đã đăng ký bởi từ “tân” ngay trước hoặc “mới” ngay sau hoặc trước tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký;

+ Tên riêng của doanh nghiệp đề nghị đăng ký chỉ khác với tên riêng của doanh nghiệp cùng loại đã đăng ký bởi từ “miền Bắc”, “miền Nam”, “miền Trung”, “miền Tây”, “miền Đông” hoặc từ có ý nghĩa tương tự.

#### *2.1.1.4 Điều kiện về trụ sở chính của doanh nghiệp*

Trụ sở chính của doanh nghiệp là địa điểm liên lạc của doanh nghiệp trên lãnh thổ Việt Nam, có ý nghĩa quan trọng không chỉ đối với chính doanh nghiệp mà

còn đối với các đối tác, bạn hàng. Việc lựa chọn trụ sở chính của doanh nghiệp về nguyên tắc do chủ doanh nghiệp quyết định, tuy nhiên dưới góc độ pháp luật, thì trụ sở chính của doanh nghiệp phải thỏa mãn các yêu cầu tại Điều 43 Luật Doanh nghiệp 2014, theo đó:

*“Trụ sở chính của doanh nghiệp là địa điểm liên lạc của doanh nghiệp trên lãnh thổ Việt Nam, có địa chỉ được xác định gồm số nhà, ngách, hẻm, ngõ phố, phố, đường hoặc thôn, xóm, ấp, xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; số điện thoại, số fax và thư điện tử (nếu có)”*.

Quy định về đặt trụ sở chính của doanh nghiệp góp phần đảm bảo ổn định hoạt động của doanh nghiệp cũng như đáp ứng nhu cầu về quản lý doanh nghiệp của Nhà nước. Thực tế việc lựa chọn đặt trụ sở chính được các doanh nghiệp rất chú trọng và quan tâm, bởi việc đặt trụ sở không chỉ ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của doanh nghiệp mà còn liên quan đến các yếu tố pháp lý. Pháp luật có cho phép đặt trụ sở tại khu vực đó hay không? Trụ sở chính của doanh nghiệp phải là nhà có đất. Trụ sở chính của doanh nghiệp không được là nhà chung cư. Theo quy định của Luật Nhà ở thì nhà chung cư là nhà ở có từ hai tầng trở lên, có lối đi, cầu thang và hệ thống công trình hạ tầng sử dụng chung cho nhiều hộ gia đình, cá nhân. Nhà chung cư có phần sở hữu riêng của từng hộ gia đình, cá nhân và phần sở hữu chung của tất cả các hộ gia đình, cá nhân sử dụng nhà chung cư. Như vậy, nhà chung cư có chức năng là dùng để ở. Việc sử dụng nhà chung cư vào mục đích khác mục đích để ở sẽ bị coi là sử dụng trái mục đích. Tuy nhiên trong trường hợp trụ sở chính của công ty là nhà chung cư mà tòa nhà đó có chức năng cho thuê văn phòng thì doanh nghiệp vẫn được phép đặt trụ sở tại đó nhưng sẽ phải chứng minh chức năng cho thuê văn phòng của tòa nhà đó.

### **2.1.2 Cơ quan đăng ký kinh doanh**

#### *2.1.2.1 Mô hình cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật*

Tất cả các doanh nghiệp muốn hoạt động đều phải thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh. Điều 13 Nghị định 78/2015/NĐ-CP

ngày 14/09/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp quy định Cơ quan đăng ký kinh doanh được tổ chức ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh) và ở quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện) bao gồm:

- Ở cấp tỉnh: Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư ( gọi chung là Phòng Đăng ký kinh doanh).

Phòng Đăng ký kinh doanh có thể tổ chức các điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Phòng Đăng ký kinh doanh tại các địa điểm khác nhau trên địa bàn cấp tỉnh. Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh có thể thành lập thêm một hoặc hai Phòng Đăng ký kinh doanh và được đánh số theo thứ tự. Việc thành lập thêm Phòng Đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định sau khi thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Ở cấp huyện: Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ đăng ký hộ kinh doanh quy định (gọi chung là cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện).

Như vậy, cơ quan có trách nhiệm đăng ký doanh nghiệp là Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh). Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện (phòng Tài chính – Kế hoạch) không có chức năng đăng ký doanh nghiệp, mà chỉ chịu trách nhiệm đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn quận, huyện, thị xã thuộc tỉnh.

#### *2.1.2.2 Nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng đăng ký kinh doanh*

Nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng đăng ký kinh doanh được quy định tại Khoản 1 Điều 209 Luật Doanh nghiệp 2014 và được cụ thể hóa tại Điều 14 Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/09/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, theo đó Phòng đăng ký kinh doanh có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và cấp hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Đây là chức năng chủ yếu, trọng tâm của Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014. Trong thời hạn 03 ngày, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và phải thông báo

bằng văn bản cho người đăng ký doanh nghiệp biết trong trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; thực hiện việc chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật dữ liệu đăng ký doanh nghiệp tại địa phương sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương quản lý cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cục thuế địa phương, các cơ quan có liên quan và các tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 209 Luật Doanh nghiệp.

- Trực tiếp kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra doanh nghiệp theo nội dung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; hướng dẫn cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh; hướng dẫn doanh nghiệp và người thành lập doanh nghiệp về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

- Yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Khoản 9 Điều 7 Nghị định này.

- Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 62 Nghị định này.

- Đăng ký cho các loại hình khác theo quy định của pháp luật.

Như vậy, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan đăng ký kinh doanh không chỉ chấm dứt tại thời điểm cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mà còn tiếp tục được thực hiện trong quá trình doanh nghiệp đã đi vào sản xuất, kinh doanh. Việc quy định quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan đăng ký kinh doanh như trên là hợp lý bởi trong cơ chế mới không có sự kiểm soát chặt chẽ ở khâu đầu vào, Nhà nước chỉ thực hiện việc đăng ký sau đó thực hiện công tác “hậu kiểm”. Việc đăng ký kinh doanh được tiến hành tại cơ quan đăng ký kinh doanh nên mọi thông tin về các chủ thể kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh đều nắm rõ nhất nên họ có



điều kiện tốt nhất để thực hiện việc kiểm tra đối với doanh nghiệp, các chủ thể hoạt động kinh doanh.

Mặc dù pháp luật đã có những quy định khá cụ thể như vậy, nhưng thực tế hiện nay, đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì cơ quan có thẩm quyền đăng ký kinh doanh đôi khi không phải là Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ví dụ như Sở Tư pháp với việc cấp giấy chứng nhận hoạt động cho các công ty Luật, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động cho công ty chứng khoán... Như vậy, thẩm quyền đăng ký kinh doanh đã bị phân tán cho nhiều cơ quan, đôi khi dẫn tới sự chòng chéo trong việc cấp phép và quản lý các chủ thể kinh doanh [26, tr.43].

### ***2.1.3 Đăng ký thành lập doanh nghiệp***

#### **\* Hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp**

- *Đối với doanh nghiệp tư nhân*: Hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân được quy định tại Điều 20 Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều 21 Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/09/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. Theo đó hồ sơ bao gồm:

1. Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp.
2. Bản sao Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của chủ doanh nghiệp tư nhân.

- *Đối với công ty hợp danh*: Hồ sơ đăng ký thành lập được quy định tại Điều 21 Luật Doanh nghiệp 2014, bao gồm:

1. Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp.
2. Điều lệ công ty.
3. Danh sách thành viên.
4. Bản sao Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của các thành viên.
5. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật đầu tư.

- *Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn*: Hồ sơ đăng ký thành lập được quy định cụ thể tại Điều 22 Luật Doanh nghiệp 2014, bao gồm

1. Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp.
2. Điều lệ công ty.
3. Danh sách thành viên.
4. Bản sao các giấy tờ sau đây:

+ Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của các thành viên là cá nhân;

+ Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác của tổ chức và văn bản ủy quyền; Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền của thành viên là tổ chức.

Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương phải được hợp pháp hóa lãnh sự;

+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật đầu tư.

- *Đối với công ty cổ phần*: Hồ sơ đăng ký thành lập được quy định tại Điều 23 Luật Doanh nghiệp 2014, bao gồm:

1. Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp.
2. Điều lệ công ty.
3. Danh sách cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài.
4. Bản sao các giấy tờ sau đây:

+ Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của các cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân;

+ Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác của tổ chức và văn bản ủy quyền; Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức.

Đối với cổ đông là tổ chức nước ngoài thì bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương phải được hợp pháp hóa lãnh sự;

+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật đầu tư.

**\* Trình tự, thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp**

- *Đối với việc đăng ký thành lập doanh nghiệp theo cách truyền thống:*

Trình tự, thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp được thực hiện theo các bước sau:

+ Người thành lập doanh nghiệp hoặc người đại diện theo ủy quyền nộp hồ sơ theo quy định tại Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

+ Phòng đăng ký kinh doanh xem xét, tiếp nhận hồ sơ. Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được tiếp nhận để nhập thông tin vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi:

- Có đủ giấy tờ theo quy định
- Tên doanh nghiệp đã được điền vào Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp
- Có địa chỉ liên lạc của người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp;
- Đã nộp phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định.

+ Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận về việc nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ.

+ Sau khi trao Giấy biên nhận về việc nhận hồ sơ, Phòng Đăng ký kinh doanh nhập đầy đủ, chính xác thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và tải các văn bản trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp sau khi được số hóa vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Đồng thời Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm gửi yêu cầu cấp mã số doanh nghiệp sang cơ sở dữ liệu của Tổng cục Thuế. Tổng cục Thuế sẽ tạo mã số doanh nghiệp và chuyển mã số đó sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký thành lập doanh nghiệp để Phòng Đăng ký kinh doanh cấp cho doanh nghiệp.

+ Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên doanh nghiệp yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh phải thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Phòng Đăng ký kinh doanh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

+ Doanh nghiệp sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, phải thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo trình tự, thủ tục và phải trả phí theo quy định. Nội dung công bố bao gồm các nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thông tin sau đây: Ngành, nghề kinh doanh; danh sách cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với công ty cổ phần.

Thời hạn thông báo công khai các thông tin về doanh nghiệp là 30 ngày, kể từ ngày được công khai.

*- Đối với việc đăng ký thành lập doanh nghiệp qua mạng điện tử*

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư cũng như từng bước cải cách nền hành chính theo hướng hiện đại, pháp luật quy định người thành lập doanh nghiệp và doanh nghiệp có quyền thực hiện đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử. Khoản 5 Điều 3 Nghị định 78/2015/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp giải thích: “*Đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử là việc người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp thực hiện việc đăng ký doanh nghiệp thông qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.*”

Việc đăng ký thành lập doanh nghiệp qua mạng điện tử đã được các nước tiên tiến trên thế giới như Singapore, Anh, Mỹ...triển khai áp dụng một thời gian dài, trong khi ở Việt Nam, mặc dù Luật Doanh nghiệp 2005 đã có quy định nhưng trên thực tế, hình thức thành lập doanh nghiệp qua mạng mới chỉ được triển khai một vài năm trở lại đây. Sự thành công hay thất bại của hình thức này phụ thuộc rất

lớn vào sự phát triển và hoàn thiện của hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin [34, tr.38].

Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử có giá trị pháp lý như hồ sơ nộp bằng bản giấy. Tổ chức, cá nhân lựa chọn sử dụng chữ ký số công cộng hoặc sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh để đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.

+ Trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử sử dụng chữ ký số công cộng (Thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định 78/2015/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp)

1. Người đại diện theo pháp luật kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký số vào hồ sơ đăng ký điện tử và thanh toán lệ phí qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người đại diện theo pháp luật sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.

3. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông tin sang cơ quan thuế để tự động tạo mã số doanh nghiệp. Sau khi nhận được mã số doanh nghiệp từ cơ quan thuế, Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và thông báo cho doanh nghiệp về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo qua mạng điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

+ Trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh (Thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định 78/2015/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp)

1. Người đại diện theo pháp luật kê khai thông tin, tải văn bản điện tử của các giấy tờ chứng thực cá nhân tại Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để được cấp Tài khoản đăng ký kinh doanh.

2. Người đại diện theo pháp luật sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh để kê khai thông tin, tải văn bản điện tử và xác thực hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

3. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người thành lập doanh nghiệp sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.

4. Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét, gửi thông báo qua mạng điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ. Khi hồ sơ đã đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông tin sang cơ quan thuế để tạo mã số doanh nghiệp. Sau khi nhận được mã số doanh nghiệp từ cơ quan thuế, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo qua mạng điện tử cho doanh nghiệp về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

5. Sau khi nhận được thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật nộp một bộ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử đến Phòng Đăng ký kinh doanh. Người đại diện theo pháp luật có thể nộp trực tiếp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy và Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử tại Phòng Đăng ký kinh doanh hoặc nộp qua đường bưu điện.

6. Sau khi nhận được hồ sơ bằng bản giấy, Phòng Đăng ký kinh doanh đối chiếu đầu mục hồ sơ với đầu mục hồ sơ doanh nghiệp đã gửi qua mạng điện tử và trao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp nếu nội dung đối chiếu thống nhất.

Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.

Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm về tính đầy đủ và chính xác của bộ hồ sơ nộp bằng bản giấy so với bộ hồ sơ được gửi qua mạng điện tử. Trường hợp bộ hồ sơ nộp bằng bản giấy không chính xác so với bộ hồ sơ được gửi qua mạng điện tử mà người nộp hồ sơ không thông báo với Phòng Đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ bằng bản giấy thì được coi là giả mạo hồ sơ và sẽ bị xử lý theo quy định.

\* Ngoài quy định về đăng ký thành lập doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp 2014 còn quy định về các thủ tục đăng ký đối với doanh nghiệp sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

- *Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:*  
Doanh nghiệp có quyền lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong nước và nước ngoài, có thể đặt một hoặc nhiều chi nhánh, văn phòng đại diện tại một địa phương theo địa giới hành chính. Đối với địa điểm kinh doanh, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp có thể ở ngoài địa chỉ đăng ký trụ sở chính, doanh nghiệp chỉ được lập địa điểm kinh doanh tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính hoặc đặt chi nhánh. Doanh nghiệp có nhu cầu nộp hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đến Phòng đăng ký kinh doanh nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện; nộp hồ sơ đăng ký địa điểm kinh doanh đến phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính hoặc đặt chi nhánh.

- *Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp:* Điều 32 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định doanh nghiệp phải thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh khi thay đổi về một trong những nội dung sau đây:

- Thay đổi ngành, nghề kinh doanh;
- Thay đổi cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, trừ trường hợp đối với công ty niêm yết;
- Thay đổi những nội dung khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp (thay đổi địa chỉ trụ sở chính; thay đổi tên doanh nghiệp; thay đổi nội dung đăng ký thuế....)

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có thay đổi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh.

- *Đăng ký tạm ngừng kinh doanh:* Doanh nghiệp có quyền tạm ngừng kinh doanh nhưng phải thông báo bằng văn bản về thời điểm và thời hạn tạm ngừng hoặc tiếp tục kinh doanh cho Cơ quan đăng ký kinh doanh chậm nhất 15 ngày trước ngày tạm ngừng hoặc tiếp tục kinh doanh.

Thời hạn tạm ngừng kinh doanh không được quá một năm. Sau khi hết thời hạn đã thông báo, nếu doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh vẫn tiếp tục tạm ngừng kinh doanh thì phải thông báo tiếp cho Phòng Đăng ký kinh doanh. Tổng thời gian tạm ngừng kinh doanh liên tiếp không được quá hai năm.

- *Đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*: Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, doanh nghiệp gửi Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.

Trường hợp doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới thì Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của các lần trước đó không còn hiệu lực.

- *Đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh*: Khi chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, doanh nghiệp gửi Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

- *Đăng ký giải thể doanh nghiệp*: Trước khi thực hiện thủ tục đăng ký giải thể doanh nghiệp, doanh nghiệp phải làm thủ tục chấm dứt hoạt động các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp tại Phòng Đăng ký kinh doanh nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua quyết định giải thể quy định tại Khoản 1 Điều 202 Luật Doanh nghiệp 2014, doanh nghiệp gửi thông báo về việc giải thể đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

## **2.2 Khái quát tình hình phát triển kinh tế xã hội thành phố Bắc Ninh**

Thành phố Bắc Ninh là một thành phố trẻ với vị trí là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa và khoa học kỹ thuật của tỉnh Bắc Ninh. Trong những năm qua mặc dù đứng trước hoàn cảnh khó khăn, thách thức nhưng với nền tảng kinh tế - xã hội cơ bản vững chắc, cùng với nhận thức, đổi mới tư duy, quyết tâm chính trị, nỗ lực



của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp thành phố, tình hình kinh tế - xã hội của thành phố đã đạt được những kết quả tích cực. Kinh tế của thành phố phát triển toàn diện, nhịp độ tăng trưởng cao đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh Bắc Ninh và khu vực phía Bắc thủ đô Hà Nội.

Năm 2016 kinh tế thành phố tiếp tục giữ đà tăng trưởng khá cao 11,87% vượt 0,87% so với kế hoạch. Trong đó, khu vực nông nghiệp tăng 1,0%, khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 15,09%, khu vực thương mại - dịch vụ tăng 16,04%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực khu vực thương mại dịch vụ chiếm 50,5%; khu vực công nghiệp xây dựng chiếm 47,2% còn lại là khu vực nông-lâm- thủy sản chỉ còn 2,3%; GRDP bình quân đầu người ước đạt 5.100 USD theo giá thực tế, tăng 7,5% so với năm 2015 [25].

Tổng mức lưu chuyển hàng hóa và dịch vụ năm 2016 ước đạt 18.890 tỷ đồng, bằng 101,6% kế hoạch, tăng 13,1% so với năm 2015. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 65.565 tỷ đồng, đạt 104,9% kế hoạch, tăng 15,4% so với năm 2015. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,22 %. Giải quyết việc làm cho 5.315 lao động, đạt 100,3% kế hoạch năm [32].

Tình hình sản xuất công nghiệp duy trì ổn định và phát triển, tham gia tích cực hội nhập kinh tế quốc tế. Nhiều doanh nghiệp đã nâng cấp dây chuyền hiện đại, mở rộng quy mô sản xuất, hàng hóa đưa ra thị trường ngày càng có tính cạnh tranh cao, sản phẩm dễ tiêu thụ.

Năm 2016 với nhiều chính sách tập trung vào việc cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường cải cách hành chính theo hướng hiện đại, tiếp tục thực hiện những đổi mới trong công tác đăng ký kinh doanh. Công tác cải cách hành chính được đặc biệt quan tâm với quan điểm đồng hành và hỗ trợ doanh nghiệp; trên cơ sở các quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Ủy ban nhân dân thành phố đã có những chỉ đạo tích cực nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính cho doanh nghiệp. Đồng thời, triển khai thực hiện tốt Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư.

Việc cải cách thủ tục hành chính với nhiều quy định mới về đăng ký kinh doanh được cho là thông thoáng và tạo sự đột phá về chính sách, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Bắc Ninh đã có sự phát triển mạnh mẽ, số lượng doanh nghiệp được thành lập tăng nhanh, vốn đầu tư ngày càng lớn, cơ cấu ngành nghề càng đa dạng, việc thực thi các quy định về đăng ký kinh doanh đạt được những kết quả nhất định. Trong năm 2016 có 555 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trên địa bàn thành phố với số vốn đầu tư 4.176.5 tỷ đồng, 143 đơn vị trực thuộc (chi nhánh + văn phòng đại diện + địa điểm kinh doanh) đăng ký thành lập. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố cấp mới 1.500 Giấy chứng nhận Đăng ký hộ kinh doanh. Thực hiện chuyển đổi mô hình HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2012, cấp 101 Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh loại hình HTX [32].

Sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp đã góp phần không nhỏ vào việc giải quyết công ăn việc làm cho một lượng lớn lao động trên địa bàn thành phố; huy động các nguồn vốn trong nhân dân, trong xã hội vào hoạt động sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thành phố và đóng góp ngày càng nhiều cho ngân sách Nhà nước; đẩy nhanh tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của thành phố Bắc Ninh. Tuy nhiên, từ quy định của pháp luật cho tới việc thực tiễn triển khai vẫn tồn tại những bất cập, gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện đăng ký kinh doanh, gây khó khăn cho các cơ quan đăng ký kinh doanh trong quá trình thực thi pháp luật. Thực tế đó đòi hỏi cần phải có những quy định hợp lý hơn, sát thực hơn nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý cho doanh nghiệp khi gia nhập thị trường và đảm bảo cho doanh nghiệp an tâm trong sản xuất, kinh doanh, hướng tới sự phát triển bền vững của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

## **2.3 Thực tiễn thực thi các quy định về đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp 2014 trên địa bàn thành phố Bắc Ninh**

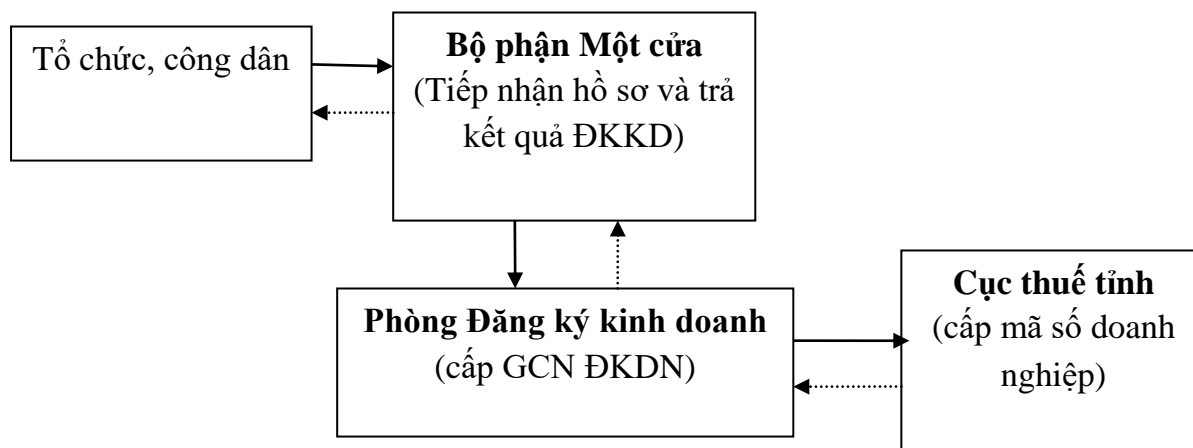
### ***2.3.1 Tổ chức thực hiện đăng ký kinh doanh***

Hoạt động đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp 2014 trên địa bàn thành phố Bắc Ninh nói riêng và trên địa bàn toàn tỉnh Bắc Ninh nói chung được trực tiếp thực hiện tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh. Hiện nay để thực hiện

công tác đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phân công nhiệm vụ này cho Phòng Đăng ký kinh doanh và chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm phối hợp với bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (bộ phận Một cửa) trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh. Đồng thời lãnh đạo Sở cũng đã rất quan tâm bố trí khu vực riêng biệt dành cho bộ phận Một cửa và phân công cán bộ chuyên trách để tiếp nhận hồ sơ đăng ký kinh doanh. Đây là mô hình giải quyết thủ tục hành chính được đánh giá là khoa học, hợp lý, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Hiện nay việc giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh được thực hiện theo quy trình sau:

**Quy trình:**



- > : Quan hệ tiếp nhận, bàn giao hồ sơ
- .....> : Quan hệ trả kết quả

Việc xây dựng quy trình tổ chức thực hiện đăng ký kinh doanh của Sở đã góp phần nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong việc thực thi nhiệm vụ, tạo thuận lợi cho các chủ thể đăng ký kinh doanh, đồng thời đảm bảo việc tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật.

Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh tính đến hết năm 2016 tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh là: 8.918 doanh nghiệp,

với tổng số vốn là: 121.539.932 triệu đồng. Trong đó doanh nghiệp tư nhân: 540 doanh nghiệp với tổng số vốn là 1.584.188 triệu đồng; công ty TNHH 1 thành viên: 4144 doanh nghiệp với tổng số vốn là: 38.914.078 triệu đồng; Công ty TNHH 2 thành viên trở lên: 2844 doanh nghiệp với tổng số vốn là: 40.341.640 triệu đồng; Công ty cổ phần: 1390 doanh nghiệp với tổng số vốn là 40.700.028 triệu đồng [21].

Trên địa bàn thành phố Bắc Ninh số lượng doanh nghiệp cũng tăng lên nhanh, đặc biệt sau khi Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực. Tính đến hết năm 2016, trên địa bàn thành phố Bắc Ninh có 2.239 doanh nghiệp đang hoạt động (trong đó 1411 công ty TNHH 1 thành viên; 493 công ty TNHH 2 thành viên trở lên; 23 doanh nghiệp tư nhân; 312 công ty Cổ phần; và không có công ty hợp danh). Tình hình đăng ký kinh doanh diễn ra sôi động và đạt được những thành tựu đáng kể, cụ thể:

**Bảng 2.1: Số doanh nghiệp, vốn, lao động đăng ký thành lập mới theo loại hình trên địa bàn thành phố Bắc Ninh năm 2015 và năm 2016**

TT	Nội dung	Năm 2015			Năm 2016		
		Số lượng DN	Vốn (tỷ đồng)	Lao động (người)	Số lượng DN	Vốn (tỷ đồng)	Lao động (người)
1	TNHH 1 thành viên	177	1353,09	5564	355	1491,25	4962
2	TNHH 2 thành viên	62	572,47	1111	105	492,266	1308
3	Công ty cổ phần	40	853,664	1121	92	2187,03	1254
4	Doanh nghiệp tư nhân	2	1,37	20	3	5,95	35
5	Công ty hợp danh	0	0	0	0	0	0

(Nguồn: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh)

Như vậy, có thể thấy số lượng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Bắc Ninh đã có dấu hiệu tăng nhanh sau khi Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực, đặc biệt đối với công ty TNHH 1 thành viên và công ty cổ phần. Riêng đối với loại hình

Công ty hợp danh, đến nay trên địa bàn thành phố Bắc Ninh chưa có chủ thể kinh doanh nào đăng ký doanh nghiệp dưới hình thức này.

Bên cạnh đó, từ khi Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực số lượng các đơn vị trực thuộc (chi nhánh + văn phòng đại diện + địa điểm kinh doanh) đăng ký hoạt động trên địa bàn thành phố Bắc Ninh cũng tăng lên đáng kể:

**Bảng 2.2: Số lượng các đơn vị trực thuộc doanh nghiệp đăng ký hoạt động trên địa bàn thành phố Bắc Ninh năm 2015 và năm 2016**

TT	Nội dung	Năm 2015		Năm 2016	
		Số lượng DN	Lao động (người)	Số lượng DN	Lao động (người)
1	Địa điểm kinh doanh	52	638	70	6700
2	Văn phòng đại diện	16	154	24	139
3	Chi nhánh	18	421	49	1071

(Nguồn: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh)

Trong năm 2015, 2016 số lượng doanh nghiệp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh cũng có nhiều biến động, chủ yếu doanh nghiệp bổ sung thêm ngành, nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ doanh nghiệp.

**Bảng 2.3: Số lượng doanh nghiệp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Bắc Ninh năm 2015, 2016**

TT	Nội dung	Năm 2015	Năm 2016
		Số lượng (doanh nghiệp)	Số lượng (doanh nghiệp)
1	TNHH 1 thành viên	96	83
2	TNHH 2 thành viên	45	30
3	Công ty cổ phần	30	21
4	Doanh nghiệp tư nhân	1	1
5	Công ty hợp danh	0	0

(Nguồn: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh)

Hiện nay Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh thực hiện đăng ký doanh nghiệp theo cả 2 cách thức: nộp hồ sơ trực tiếp và đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử. Hình thức nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở vẫn được đa số tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh lựa chọn, tuy nhiên hình thức đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử trong thời gian qua cũng đạt được những kết quả bước đầu đáng khích lệ. Năm 2016 thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng: 376 hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc, trong đó: Thành lập mới 109, đăng ký thay đổi 62, thông báo thay đổi 34, thông báo mẫu dấu 180, tạm ngừng kinh doanh và hoạt động trở lại 8, giải thể 3.

Số lượng doanh nghiệp ĐKKD cũng như số vốn đăng ký tăng lên nhanh trong 2 năm trở lại đây, chứng tỏ Luật doanh nghiệp 2014 đã phát huy tác dụng trên thực tế, “cởi trói” cho các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Bắc Ninh, và là một nhân tố khuyến khích thúc đẩy sự tham gia của các doanh nghiệp vào thị trường.

### ***2.3.2 Phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong hoạt động đăng ký kinh doanh và quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp***

Khi ra đời và hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp phải chịu sự điều chỉnh của nhiều Luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý thuế, Bộ Luật Lao động và một số luật chuyên ngành khác. Bên cạnh đó, trên địa bàn thành phố Bắc Ninh có rất nhiều cơ quan chuyên môn khác nhau có chức năng quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp. Vì vậy yêu cầu đặt ra là phải có sự phối hợp nhịp nhàng giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và các cơ quan chuyên môn khác có liên quan. Hiện nay Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh đã thường xuyên phối hợp có hiệu quả với các cơ quan liên quan trong việc trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp trong phạm vi địa phương; công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định nhằm thực hiện tốt hoạt động đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh cũng như trong quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp sau khi thành lập.

Đặc biệt trong thời gian qua, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh đã duy trì phối hợp tốt với các cơ quan liên quan thực hiện Quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp

trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh kèm theo Quyết định số 386/2014/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Cụ thể công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị như sau:

*\* Phối hợp với Cục thuế Bắc Ninh*

- Phối hợp trong công tác cấp mã số doanh nghiệp, trên cơ sở thông tin do Hệ thống thông tin đăng ký thuế cung cấp truyền sang, Phòng Đăng ký kinh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đồng thời in Thông báo cơ quan thuế trực tiếp quản lý và trả cùng kết quả đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp biết để thực hiện các thủ tục, nghĩa vụ về thuế theo quy định.

Công tác phối hợp trong cấp mã số doanh nghiệp trong thời gian vừa qua giữa 2 cơ quan đã được thực hiện khá tốt, có ý nghĩa quan trọng trên thực tế, đã giúp giảm thời gian xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và tạo sự chủ động cho các cơ quan quản lý nhà nước trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Bắc Ninh. Việc liên thông giữa hai hệ thống thông tin của cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế là một bước đột phá về cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh, nâng cao sự minh bạch, giảm thiểu chi phí không cần thiết cho doanh nghiệp, tạo được niềm tin cho các cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Bắc Ninh khi tham gia, gia nhập thị trường.

- Phối hợp với Cục thuế Bắc Ninh định kỳ hàng tháng rà soát, đối chiếu dữ liệu của doanh nghiệp tại địa phương trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia với hệ thống thông tin về doanh nghiệp của cơ quan thuế.

- Phối hợp trong trao đổi thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp: Cục thuế Bắc Ninh sau khi xử lý các hành vi vi phạm về thuế theo thẩm quyền, thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh danh sách doanh nghiệp có hành vi vi phạm Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý thuế; danh sách doanh nghiệp bị thu hồi mã số thuế hoặc không hoạt động ở nơi đăng ký trụ sở chính để phối hợp xử lý vi phạm. Định kỳ 6 tháng, tổng hợp tình trạng hoạt động của doanh nghiệp gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư danh sách doanh nghiệp không kê khai nộp thuế trong thời hạn

một năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngừng hoạt động một năm liên tục hoặc đã giải thể mà vẫn kinh doanh, hoạt động không đúng nội dung đăng ký doanh nghiệp, không đúng địa chỉ trụ sở đã đăng ký để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Việc chia sẻ thông tin này sẽ giúp các cơ quan có liên quan nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập, đồng thời, đồng bộ hóa dữ liệu về doanh nghiệp giữa hai cơ quan.

- Định kỳ, vào đầu tháng 5 của năm sau, Cục thuế Bắc Ninh thông báo và truyền dữ liệu cho Sở Kế hoạch và Đầu tư Báo cáo tài chính năm trước đó của các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh. Dữ liệu này được Sở Kế hoạch và Đầu tư bảo mật, phục vụ cho công tác báo cáo chung, công tác hoạch định chính sách phát triển doanh nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và chỉ được phép công khai thông tin hoạt động doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Như vậy, quan thuế sẽ là đầu mối tiếp nhận báo cáo tài chính của các doanh nghiệp, sau đó, cơ quan thuế sẽ truyền thông tin về báo cáo tài chính của các loại hình doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp dưới dạng dữ liệu điện tử sang cho cơ quan đăng ký kinh doanh thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Hệ thống thông tin báo cáo tài chính của Tổng cục Thuế.

Sự phối hợp này giữa 2 cơ quan giúp giảm gánh nặng nộp báo cáo cho doanh nghiệp, đồng thời, đáp ứng chủ trương của Chính phủ về việc chia sẻ thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước và xây dựng chính phủ điện tử trong lĩnh vực liên quan đến thành lập và hoạt động của doanh nghiệp.

Việc phối hợp trao đổi thông tin về doanh nghiệp giữa Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Hệ thống thông tin thuế đã tạo căn cứ pháp lý quan trọng để thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh nói chung và trên địa bàn thành phố Bắc Ninh nói riêng.



*\* Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh*

Bắc Ninh là một trong những tỉnh dẫn đầu về phát triển công nghiệp, thu hút đầu tư nước ngoài trong những năm qua. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh có 15 khu công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch với diện tích 5.691 ha. Trong đó có 10 KCN đang triển khai xây dựng và đi vào hoạt động với vốn đầu tư cơ sở hạ tầng là 516,37 triệu USD, cho thuê 1.162 ha đất công nghiệp [12]. Riêng trên địa bàn thành phố Bắc Ninh hiện nay có 02 khu công nghiệp đang hoạt động: Khu công nghiệp Nam Sơn – Hạp Lĩnh và khu công nghiệp Đại Kim, các khu công nghiệp đã có đóng góp rất lớn vào tăng trưởng sản xuất công nghiệp, thu ngân sách của thành phố, nâng cao kim ngạch xuất khẩu và sức cạnh tranh của nền kinh tế, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, tạo việc làm với thu nhập ổn định, góp phần thúc đẩy sự phát triển của các loại hình dịch vụ trên địa bàn thành phố. Vì vậy công tác phối hợp giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và Ban quản lý các khu công nghiệp trong công tác đăng ký kinh doanh và quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

Hiện nay, Luật Doanh nghiệp 2014 đã tách bạch thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp với các thủ tục về đăng ký đầu tư. Nếu như trước đây, theo Luật Đầu tư 2005, Giấy chứng nhận đầu tư cấp cho nhà đầu tư nước ngoài đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Tuy nhiên đến Luật Doanh nghiệp 2014 đã tách bạch 2 thủ tục này, theo đó sau khi thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư nước ngoài phải đăng ký hành lập doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh như nhà đầu tư trong nước.

Vì vậy để tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài đầu tư lần đầu vào các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh nói chung và thành phố Bắc Ninh nói riêng, không làm phát sinh thủ tục hành chính gây phiền hà cho nhà đầu tư và góp phần xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi. Hiện nay giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh và Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh đã xây dựng được quy chế phối hợp trong việc giải quyết thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của nhà đầu tư nước ngoài

vào các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Theo đó quy trình phối hợp như sau:

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ban quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh (sau đây gọi tắt là Bộ phận một cửa) là đơn vị đầu mối tiếp nhận hồ sơ đăng ký đầu tư và hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp mới của Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các Khu công nghiệp Bắc Ninh.

1. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận một cửa gửi hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp cho Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Bắc Ninh (có kèm theo Phiếu lưu chuyển hồ sơ);

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và thông báo ý kiến bằng văn bản cho Bộ phận một cửa;

3. Trong trường hợp có yêu cầu điều chỉnh hoặc bổ sung hồ sơ, Bộ phận một cửa thông báo một lần về toàn bộ nội dung không hợp lệ cho nhà đầu tư trong vòng 05 ngày kể từ ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ;

4. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ bổ sung, Bộ phận một cửa gửi hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp cho Phòng Đăng ký kinh doanh (có kèm theo Phiếu lưu chuyển hồ sơ);

5. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hoặc hồ sơ bổ sung (nếu có), Ban quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Nhà đầu tư và sao bản Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gửi bổ sung hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp cho Phòng Đăng ký kinh doanh;

6. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể ngày nhận được bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Bộ phận một cửa đến Phòng Đăng ký kinh doanh nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

Sau khi nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Ban quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh có trách nhiệm trả Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho Nhà đầu tư.

Sự phối hợp giữa hai cơ quan có một ý nghĩa thiết thực, đã góp phần giảm thiểu thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài đầu tư lần đầu vào các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Bắc Ninh và toàn tỉnh Bắc Ninh đồng thời cũng là một chính sách nhằm cải thiện môi trường, thu hút đầu tư, thể hiện được quan điểm đồng hành và hỗ trợ doanh nghiệp trong chính sách phát triển doanh nghiệp của lãnh đạo tỉnh Bắc Ninh.

Ngoài ra, theo quy chế, định kỳ 6 tháng, một năm, Ban quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh và Sở Kế hoạch và Đầu tư Bắc Ninh tổ chức luân phiên các cuộc họp đánh giá, rút kinh nghiệm trong công tác phối hợp, quản lý, điều hành quy chế.

Định kỳ 6 tháng (trước ngày 20 tháng 7), cuối năm (trước ngày 31 tháng 12) Ban quản lý các Khu công nghiệp tổng hợp tình hình hoạt động của doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

*\* Phối hợp với cơ quan Công an*

Thực hiện Quyết định số 386/2014/QĐ-UBND ngày 04/09/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh trong công tác:

Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Công an khi phát hiện hoặc nhận được yêu cầu của các cơ quan liên quan về doanh nghiệp có hành vi giả mạo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sau khi cơ quan công an tiến hành xác minh và thông báo bằng văn bản kết quả đến Phòng Đăng ký kinh doanh, Phòng có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ để xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Đồng thời Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc cơ quan Công an trong việc xác minh nhân thân người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; hỗ trợ các cơ quan

có liên quan trong quá trình xử lý các doanh nghiệp vi phạm quy định pháp luật trong quá trình hoạt động.

*\*Phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện*

Phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp trên địa bàn phát triển kinh doanh.

Phối hợp với các cơ quan chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh tiến hành kiểm tra doanh nghiệp có trụ sở đóng trên địa bàn về các vấn đề liên quan theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giấy phép chuyên ngành, thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) cho các cơ quan liên quan.

Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi quyền hạn của mình, có trách nhiệm kiểm tra, xác minh, có ý kiến bằng văn bản về hồ sơ đăng ký doanh nghiệp khi có đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

### ***2.3.3 Công tác kiểm tra và hậu kiểm sau đăng ký kinh doanh***

Luật Doanh nghiệp 2014 đã bãi bỏ các yêu cầu về điều kiện kinh doanh tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp, chuyển hoàn toàn từ “*tiền kiểm*” sang “*hậu kiểm*”. Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2005, đối với doanh nghiệp khi kinh doanh các ngành, nghề mà luật, pháp lệnh hoặc nghị định đòi hỏi phải có vốn pháp định hoặc chứng chỉ hành nghề, thì doanh nghiệp đó chỉ được đăng ký kinh doanh để thành lập doanh nghiệp khi có đủ vốn pháp định hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc đăng ký thành lập doanh nghiệp về bản chất là việc ghi nhận sự ra đời, công nhận về mặt pháp lý sự xuất hiện của doanh nghiệp trên thị trường. Các yêu cầu về vốn pháp định và chứng chỉ hành nghề chỉ nên được coi là điều kiện kinh doanh để doanh nghiệp được hoạt động.

Do vậy, Luật Doanh nghiệp 2014 đã bỏ yêu cầu về các điều kiện kinh doanh nêu trên tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp. Theo đó, tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp, doanh nghiệp không phải đáp ứng các yêu cầu về điều kiện kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Sau khi được cấp Giấy

chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp được phép kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện kể từ khi đáp ứng được các yêu cầu về điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Với quy định này, Luật Doanh nghiệp 2014 đã chuyển cơ chế đăng ký thành lập doanh nghiệp từ “tiền kiểm” hoàn toàn sang “hậu kiểm”. Vì vậy công tác “hậu kiểm” sau đăng ký kinh doanh được Sở Kế hoạch và Đầu tư đặc biệt quan tâm. Trong thời gian vừa qua Phòng đăng ký kinh doanh đã tăng cường phối hợp với Thanh tra Sở, Thanh tra tỉnh và các cơ quan chuyên môn tiến kiểm tra các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh nói chung và trên địa bàn thành phố Bắc Ninh nói riêng theo đúng quy định. Trong năm 2016, đoàn kiểm tra liên ngành đã tiến hành 3 đợt kiểm tra các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

**Bảng 2.4: Số lượng doanh nghiệp được tiến hành kiểm tra trên địa bàn thành phố Bắc Ninh năm 2016**

<b>TT</b>	<b>Tổng hợp tình hình vi phạm</b>	<b>Đợt 1 (T2/2016)</b>	<b>Đợt 2 ( 5/2016)</b>	<b>Đợt 3 (T9/2016)</b>
1	Tổng số doanh nghiệp được thanh tra, kiểm tra	55	67	64
2	Số doanh nghiệp có vi phạm	17	26	25
3	Số doanh nghiệp vi phạm bị xử lý	03	06	03

*(Nguồn: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh)*

Nội dung công việc hậu kiểm gồm:

1. Kiểm tra sự chấp hành của doanh nghiệp đối với các nội dung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp:

- Chấp hành quy định về thành lập doanh nghiệp.
- Chấp hành quy định về đăng ký trụ sở chính của doanh nghiệp.

2. Kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp:

- Chấp hành treo biển hiệu của doanh nghiệp.
- Chấp hành quy định về đăng ký góp vốn của doanh nghiệp.
- Chấp hành quy định về quản lý doanh nghiệp.

- Chấp hành quy định về đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.

- Chấp hành quy định về đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp.

- Chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp (Chứng chỉ hành nghề, Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, vốn pháp định của doanh nghiệp...).

- Chấp hành quy định về sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện.

- Chấp hành quy định về tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi).

- Chấp hành quy định về chế độ kế toán, thuế; đất đai; xây dựng; môi trường; lao động; vệ sinh an toàn thực phẩm... của doanh nghiệp.

### 3. Kiểm tra việc chấp hành các quy định về công khai thông tin của doanh nghiệp:

- Chấp hành công bố thông tin về đăng ký doanh nghiệp.

- Chấp hành chế độ báo cáo, thông báo của doanh nghiệp.

Qua công tác kiểm tra, đa số các doanh nghiệp được kiểm tra trực tiếp trên địa bàn thành phố Bắc Ninh đều có sự phối hợp tốt và tạo điều kiện cho đoàn kiểm tra làm việc. Phần lớn doanh nghiệp chấp hành tương tốt các quy định trong hoạt động kinh doanh như: kinh doanh theo đúng ngành nghề đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh, đảm bảo đầy đủ điều kiện kinh doanh theo quy định với ngành nghề kinh doanh có điều kiện; hoạt động đúng địa chỉ trụ sở đã đăng ký, treo biển hiệu theo đúng quy định, góp vốn đúng tiến độ, gửi báo cáo tài chính đầy đủ đến cơ quan thuế theo đúng thời hạn quy định; thuê mướn, đóng bảo hiểm và sử dụng lao động đảm bảo theo quy định của Bộ luật lao động. Qua đó cho thấy các doanh nghiệp đã và đang dần có nhận thức tốt hơn trong việc chấp hành và tuân thủ quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh.

Tuy nhiên, trên thực tế công tác hậu kiểm sau đăng ký kinh doanh vẫn còn những khó khăn, hạn chế nhất định:

- Việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian gia nhập thị trường của doanh nghiệp đã làm tăng nhanh số lượng doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn thành phố Bắc Ninh. Trong khi đó nhiều doanh nghiệp đặc biệt các doanh nghiệp nhỏ quen với thói quen làm ăn tự phát, chưa thực sự quan tâm đến các quy định của pháp luật sau khi đăng ký kinh doanh gây khó khăn cho công tác thực thi pháp luật đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp.

- Việc kiểm tra doanh nghiệp còn gặp khá nhiều trở ngại: Nhiều doanh nghiệp trong danh sách kiểm tra được thông báo kế hoạch kiểm tra nhưng không có mặt tại trụ sở hoặc cố tình không gặp hoặc cho nhân viên tiếp đoàn, thậm chí nhiều doanh nghiệp không còn hoạt động tại trụ sở đã đăng ký; vẫn còn tồn tại tình trạng doanh nghiệp hoạt động khi chưa đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh; kinh doanh thêm các ngành nghề ngoài các ngành nghề đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh mà không làm thông báo bổ sung ngành nghề kinh doanh; nhiều doanh nghiệp chưa chú trọng đến việc công bố thông tin doanh nghiệp trên phương tiện thông tin đại chúng. Một số doanh nghiệp đã ngừng hoạt động do gặp khó khăn trong kinh doanh, nhưng không tiến hành các thủ tục tạm ngừng hoạt động hoặc giải thể, phá sản vì vậy gây nhiều khó khăn cho công tác kiểm tra cũng như quản lý.

- Số lượng doanh nghiệp đăng ký mới trên địa bàn thành phố Bắc Ninh ngày một gia tăng nhanh, tuy nhiên đội ngũ nhân lực thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh còn mỏng và thiếu dẫn đến tính nghiêm minh của pháp luật chưa cao và chưa đi sâu được vào các doanh nghiệp; bên cạnh đó kinh phí thực hiện hậu kiểm sau đăng ký kinh doanh chưa thực sự được Ủy ban nhân dân thành phố quan tâm bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của địa phương vì vậy công tác hậu kiểm còn gặp phải khá nhiều trở ngại.

### ***2.3.4 Đánh giá việc thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp 2014 trên địa bàn thành phố Bắc Ninh***

#### ***2.3.4.1. Ưu điểm***

Sau khi Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực, với nhiều quy định mới về đăng ký kinh doanh được cho là thông thoáng và tạo sự đột phá về chính sách, cộng đồng

doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Bắc Ninh đã có sự phát triển mạnh mẽ, số lượng doanh nghiệp được thành lập tăng nhanh. Việc thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp 2014 trên địa bàn thành phố Bắc Ninh trong thời gian qua đã đạt được những kết quả đáng khích lệ:

- Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc áp dụng quy định mới của Luật cũng như trong nghiên cứu xử lý công việc cho phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nhanh chóng gia nhập thị trường. Công tác cải cách hành chính cũng được đặc biệt quan tâm với quan điểm đồng hành và hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

- Việc giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh được thực hiện theo quy trình ISO của Sở. Thủ tục hành chính được niêm yết công khai tại bộ phận một cửa, đồng thời được đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan. Qua đó, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ công chức trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần đưa công tác thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh đi vào quy củ, giảm tối đa việc chậm trễ kết quả hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

- Công tác cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được thực hiện trên Hệ thống đăng ký kinh doanh Quốc gia do Cục Quản lý Đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý. Trong quá trình thực hiện cấp đăng ký kinh doanh luôn thực hiện đúng quy định và theo đúng trình tự, thủ tục, không gây phiền hà; phối hợp công tác tốt với các cơ quan liên quan trong công tác cấp, thu hồi, khôi phục mã số doanh nghiệp...

- Thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh được đơn giản hóa, thời gian giải quyết được rút ngắn xuống còn 3 ngày, doanh nghiệp chủ động quyết định về con dấu, không cần nộp các giấy tờ chứng minh về ngành nghề có điều kiện về chứng chỉ hành nghề, vốn pháp định...

- Đã xây dựng được quy chế phối hợp trong quá trình thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh. Hiện nay, cơ chế phối hợp liên thông giữa các cơ quan bao gồm cơ quan thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan công an... đã ngày càng trở



nên nhỉnh hơn. Sự phối hợp đã giảm thiểu được các thủ tục liên quan cũng như rút ngắn được thời hạn xử lý thủ tục hành chính.

- Đã hình thành được cơ chế kiểm tra doanh nghiệp sau đăng ký kinh doanh. Qua đó nâng cao ý thức tuân thủ các quy định của pháp luật về doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

- Đội ngũ nhân sự phục vụ công tác đăng ký kinh doanh ngày càng chuyên nghiệp, đáp ứng được các yêu cầu công việc đề ra. Việc bồi dưỡng nghiệp vụ được chú trọng góp phần nâng cao trình độ, kiến thức và kinh nghiệm, đáp ứng ngày một tốt hơn yêu cầu của thực tiễn.

#### 2.3.4.2 Hạn chế

##### \* Đối với các quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh

Pháp luật về đăng ký kinh doanh trong thời gian qua đã có những đóng góp tích cực trong hoạt động gia nhập thị trường của doanh nghiệp. Luật Doanh nghiệp 2014 ra đời được coi là đạo luật có nhiều điểm sáng, thể hiện ý chí quyết tâm cải cách, giúp môi trường kinh doanh ở nước ta ngày càng minh bạch, thuận lợi, là động lực thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp; tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, pháp luật về đăng ký kinh doanh vẫn còn tồn tại những bất cập, tạo ra những rào cản và nếu không kịp thời điều chỉnh sẽ gây ra nhiều hệ lụy.

- **Thứ nhất**, vẫn còn sự chồng lấn về nội dung giữa Luật Doanh nghiệp 2014 và các Luật chuyên ngành (Luật Chứng khoán, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Xây dựng, Luật Luật sư, Luật Công chứng...), khiến cho những người muốn tiến hành đăng ký kinh doanh gặp nhiều lúng túng, quá trình thực thi pháp luật gặp nhiều khó khăn.

- **Thứ hai**, pháp luật về đăng ký kinh doanh vẫn còn bất cập liên quan đến ngành nghề kinh doanh: Theo quy định, doanh nghiệp lựa chọn ngành nghề đăng ký kinh doanh trong hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam, tuy nhiên với sự phát triển của xã hội, nhiều ngành nghề mới không có trong hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam và cũng không có trong pháp luật chuyên ngành nên không được đăng ký theo như mong muốn của doanh nghiệp. Như vậy, quy định này đã không những gây khó

khăn cho doanh nghiệp mà còn vi phạm nguyên tắc doanh nghiệp được quyền chủ động lựa chọn ngành nghề kinh doanh.

Bên cạnh đó việc bỏ ghi ngành nghề kinh doanh cũng gây ra không ít khó khăn trong công tác hậu kiểm sau đăng ký kinh doanh, cũng như khó khăn cho các doanh nghiệp trong giao dịch, hợp tác kinh doanh.

- **Thứ ba**, bất cập về con dấu của doanh nghiệp: Theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, doanh nghiệp có quyền tự quyết định mẫu dấu, số lượng con dấu, tự chủ trong quản lý và sử dụng con dấu. Trước khi sử dụng con dấu, doanh nghiệp có nghĩa vụ thông báo mẫu dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Điều này có nghĩa, thông báo mẫu dấu là một nghĩa vụ hành chính của doanh nghiệp. Tuy nhiên, Nghị định số 78/2015/NĐ-CP lại quy định khi thông báo mẫu dấu phải thông báo “thời điểm có hiệu lực của mẫu dấu”. Rõ ràng, quy định này vừa không đúng với Luật Doanh nghiệp 2014 và không đúng với mục tiêu tạo tính tự chủ cho doanh nghiệp về con dấu.

- **Thứ tư**, bất cập trong quy định về chủ thể đăng ký thành lập doanh nghiệp: Hiện nay Luật Doanh nghiệp quy định một số đối tượng không được phép thành lập, góp vốn, quản lý doanh nghiệp. Tuy nhiên chưa có quy định nào để tạo ra công cụ kiểm tra nhân thân của người đăng ký kinh doanh, vì vậy chưa ngăn chặn được triệt để các đối tượng này gia nhập thị trường. Vẫn có tình trạng cán bộ, công chức, cán bộ công an, quân đội ... trực tiếp hoặc gián tiếp đăng ký kinh doanh.

#### **\* Đối với cơ quan đăng ký kinh doanh**

**Thứ nhất**, thiếu cán bộ có chuyên môn; nguồn lực cho chuẩn hóa, số hóa dữ liệu; biên tập hồ sơ lưu trữ. Hiện nay, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh được bố trí 05 cán bộ, công chức công tác. Trong đó 01 Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh phụ trách chung; 02 Phó trưởng phòng và 02 cán bộ. Với tốc độ phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế như hiện nay, số lượng doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh ngày càng tăng mạnh, đội ngũ nhân lực như hiện tại chưa đáp ứng được nhu cầu giải quyết

công việc hiện tại cũng như trong tương lai, vì vậy đòi hỏi một lực lượng cán bộ làm công tác đăng ký kinh doanh đủ về số lượng, chất lượng để thực hiện công việc chuyên môn và quản lý doanh nghiệp.

**Thứ hai**, cơ sở vật chất chưa thực sự bảo đảm, chế độ công tác phí phục vụ công tác hậu kiểm còn chưa đáp ứng đủ. Hiện nay cán bộ phòng đăng ký kinh doanh đều đã được trang bị máy tính phục vụ công tác đăng ký kinh doanh, công tác cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trên Hệ thống đăng ký kinh doanh Quốc gia do Cục Quản lý Đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý. Tuy nhiên, qua thực tiễn áp dụng, đã xuất hiện tình trạng mạng treo dẫn đến chậm trễ trong xử lý hồ sơ vượt quá thời gian theo quy định. Cùng với đó, có những lỗi hỏng trong phần mềm dẫn đến công tác cấp đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp trở nên phức tạp hơn. Việc này cho thấy, không những thủ tục hành chính không được tinh giản mà còn tăng thêm gánh nặng cho doanh nghiệp [28, tr.71].

**Thứ ba**, vẫn còn những hạn chế trong phối, kết hợp giữa các cơ quan. Sự tổ chức và phối hợp giữa cơ quan đăng ký kinh doanh với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc kiểm tra, theo dõi, giám sát doanh nghiệp còn nhiều sơ hở, tạo ra nhiều khoảng trống. Phối hợp giữa Phòng Đăng ký kinh doanh với Thanh tra Sở, Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp còn đơn giản, chưa rõ ràng. Trong việc phối hợp với cơ quan thuế, trước đây chưa có quy trình thống nhất giữa hai cơ quan về cấp chung mã số doanh nghiệp, do đó việc lưu trữ, bảo quản, tra cứu hồ sơ chưa được chú trọng.

**Thứ tư**, công tác kiểm tra sau đăng ký kinh doanh chưa đáp ứng được yêu cầu. Số lượng doanh nghiệp được kiểm tra chiếm tỉ lệ nhỏ trong các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn thành phố Bắc Ninh. Công tác kiểm tra vẫn còn mang nhiều tính hình thức nên chưa tạo nên ý thức tôn trọng và chấp hành từ phía các doanh nghiệp được kiểm tra.

#### **\*Đối với doanh nghiệp**

**Thứ nhất**, một số đối tượng lợi dụng thủ tục thông thoáng để đăng ký thành lập doanh nghiệp, lấy tư cách pháp lý của doanh nghiệp để thực hiện các hoạt động vi phạm pháp luật (mua bán hóa đơn giá trị gia tăng nhằm thu lợi bất chính, hoạt

động lừa đảo), thậm chí có doanh nghiệp đăng ký kinh doanh nhưng không hoạt động và cũng không thông báo, các vi phạm phát sinh đã vượt qua khỏi tầm kiểm soát của các cơ quan quản lý.

**Thứ hai**, số lượng doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn trong những năm gần đây tương đối lớn, song nhìn chung quy mô còn nhỏ bé, tổ chức kinh doanh còn nhiều bất cập, một số doanh nghiệp làm ăn theo thời vụ, chưa xác định tính bền vững, tạo thương hiệu lâu dài.

**Thứ ba**, kiến thức pháp luật của một số chủ doanh nghiệp còn hạn chế, ý thức chấp hành pháp luật kinh doanh của doanh nghiệp chưa cao. Nhiều doanh nghiệp không chấp hành việc gửi cáo cáo tài chính, không hoạt động tại trụ sở đã đăng ký, kinh doanh nhiều ngành, nghề không trong danh mục ngành, nghề đã đăng ký...

#### **\*Nguyên nhân của những hạn chế**

- Có nhiều văn bản pháp luật khác nhau điều chỉnh về hoạt động đăng ký kinh doanh. Ngoài Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành còn có Bộ Luật Dân sự, Luật Đầu tư..., các văn bản này còn nhiều quy định mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu tính đồng bộ khiến các chủ thể đăng ký kinh doanh lúng túng.

- Luật Doanh nghiệp 2014 mới có hiệu lực từ ngày 01/07/2015, sau đó hàng loạt các văn bản hướng dẫn thi hành mới được ra đời, vì vậy trong quá trình triển khai thực hiện sẽ bộc lộ những quy định chưa hợp lý cần điều chỉnh và hoàn thiện. Đồng thời, để những quy định pháp luật mới này đi vào thực tiễn sẽ khó tránh khỏi những vướng mắc, khó khăn.

- Chưa có sự quan tâm đúng mức đến công tác đăng ký và quản lý đăng ký kinh doanh; nguồn lực tài chính chưa đảm bảo; cơ sở vật chất chưa được đầu tư đồng bộ, phương tiện làm việc còn lạc hậu; số lượng cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu công việc; việc luân chuyển cán bộ thực thi pháp luật đăng ký kinh doanh liên tục, khi thì thụ lý giải quyết hồ sơ, khi thì tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận Một cửa, vì vậy tính chuyên nghiệp và kinh nghiệm không cao.

- Nhận thức còn hạn chế từ cả phía doanh nghiệp và cơ quan đăng ký kinh doanh. Dẫn đến tình trạng cơ quan đăng ký kinh doanh gây khó khăn doanh nghiệp, còn doanh nghiệp chưa nhận thức được hết quyền và nghĩa vụ của mình.

## **Kết luận chương 2**

Luật Doanh nghiệp 2014 ra đời với nhiều quy định mới về đăng ký kinh doanh được cho là thông thoáng, đã khắc phục được những hạn chế của Luật Doanh nghiệp 2005, góp phần làm đơn giản hóa thủ tục hành chính cũng như làm thay đổi nhận thức đối với doanh nghiệp, chấm dứt cơ chế xin cho trong hoạt động đăng ký kinh doanh. Với sự ra đời của Luật Doanh nghiệp 2014, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Bắc Ninh đã phát triển nhanh về số lượng. Thời gian đầu thi hành Luật, số lượng hồ sơ đăng ký kinh doanh tăng đột biến so với các năm, đội ngũ cán bộ đã phải cố gắng, nỗ lực trong việc áp dụng quy định mới của Luật cũng như trong nghiên cứu xử lý công việc cho phù hợp để đáp ứng nhu cầu đăng ký kinh doanh của tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, trong quá trình thực thi các quy định cũng bộc lộ những hạn chế, khuyết điểm đặt ra các vấn đề thách thức khả năng quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước để làm sao khắc phục được những hạn chế, khuyết điểm đó.

### **Chương 3**

## **GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

### **3.1 Bối cảnh của việc hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh**

Hội nhập quốc tế hiện nay đã và đang trở thành vấn đề quan trọng mang tính cấp thiết và là xu thế chung tất cả các quốc gia trên thế giới. Đứng trước xu thế đó, Việt Nam nói chung và Bắc Ninh nói riêng không thể tách mình ra khỏi cộng đồng quốc tế. Chúng ta cần phải tích cực hội nhập sâu và tiếp thu những thành tựu của các nước trong đó có thành tựu pháp luật về đăng ký kinh doanh.

Hội nhập kinh tế quốc tế vừa có mặt tích cực vừa có mặt tiêu cực, vừa tạo ra thời cơ vừa làm xuất hiện thách thức, vừa hợp tác vừa có đấu tranh. Đứng trước những thách thức của yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế đòi hỏi mỗi địa phương cần phải cải thiện, nâng cao sức hấp dẫn của môi trường đầu tư kinh doanh nhằm thu hút đối đa nguồn lực đầu tư nước ngoài đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp Việt.

Trong thời gian qua, môi trường kinh doanh tại thành phố Bắc Ninh đã được cải thiện đáng kể về nhiều mặt song vẫn còn những hạn chế nhất định như hệ thống pháp luật còn thiếu, chưa đồng bộ. Bộ máy hành chính còn nhiều kê, tề tham nhũng có phần tinh vi, phức tạp hơn. Do vậy, để đáp ứng yêu cầu của công cuộc hội nhập, khắc phục những khó khăn, thách thức trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, việc sửa đổi, hoàn thiện pháp luật, cải cách thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh là một trong những yêu cầu cấp thiết cần phải thực hiện, nhằm nâng cao sức hấp dẫn của môi trường đầu tư kinh doanh ở Bắc Ninh nói chung và thành phố Bắc Ninh nói riêng, thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước.

Bên cạnh xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, còn là sự phát triển bùng nổ của công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật. Nắm bắt được xu thế này, trong thực tiễn,

chúng ta đã khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đồng bộ hóa dữ liệu, qua đó đơn giản hóa thủ tục hành chính. Tuy nhiên, việc ứng dụng này có tính hai mặt của nó, nếu quy trình được vận hành tốt thì nó thúc đẩy tiến trình cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho cả chính quyền và doanh nghiệp, ngược lại nó sẽ là một rào cản lớn đến tiến trình này [28, tr.76].

Ngoài những tác động chung của bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, sự bùng nổ của công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật thành phố Bắc Ninh còn có những đặc thù riêng ảnh hưởng đến hoạt động thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh.

- Thành phố Bắc Ninh là một thành phố trẻ với vị trí là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa và khoa học kỹ thuật của tỉnh Bắc Ninh. Với Diện tích: 8.260,88 ha, dân số: 165.123 người [13], thành phố Bắc Ninh được xếp vào nhóm có diện tích nhỏ so với cả nước. Tuy nhiên về mặt kinh tế, so với cả nước lại là thành phố có tốc độ phát triển kinh tế cao với cơ sở hạ tầng hiện đại, giao thông thuận tiện và hiện tại tiềm năng khai thác của thành phố Bắc Ninh vẫn còn rất lớn. Thực tiễn đó đặt ra vấn đề phải có quy hoạch phù hợp và phải có những chính sách ưu đãi tốt để thu hút đầu tư cũng như khuyến khích doanh nghiệp phát triển.

- Trong thời gian vừa qua, những biến động lớn trong điều chỉnh địa giới hành chính đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Bắc Ninh. Ngày 9 tháng 4 năm 2007, Thủ tướng Chính phủ đã ra Nghị định số 60/2007/NĐ-CP điều chỉnh địa giới thành phố Bắc Ninh theo đó sáp nhập 9 xã: Kim Chân, Vân Dương, Nam Sơn (thuộc huyện Quế Võ), Hạp Lĩnh, Khắc Niệm (thuộc huyện Tiên Du), Phong Khê, Khúc Xuyên, Vạn An, Hòa Long (thuộc huyện Yên Phong), cùng với đó kéo theo việc sáp nhập thêm các khu công nghiệp, các cụm công nghiệp. Đến nay trên địa bàn thành phố có 2 khu công nghiệp tập trung, 5 cụm công nghiệp, 1 làng nghề với hơn 1400 doanh nghiệp đang hoạt động [12]. Vì vậy, vấn đề đăng ký kinh doanh của các địa bàn sáp nhập, cũng như vấn đề quản lý đối với hoạt động đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Bắc Ninh cũng có những xáo trộn nhất định.

- Số lượng hộ kinh doanh hoạt động trên địa bàn thành phố Bắc Ninh rất lớn, số lượng các doanh nghiệp gia nhập thị trường những năm gần đây tăng mạnh nhưng chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tổ chức kinh doanh còn nhiều bất cập, một số doanh nghiệp làm ăn theo thời vụ, chưa xác định tính bền vững, tạo thương hiệu lâu dài. Vì vậy cần có những chính sách phù hợp để khuyến khích các hộ kinh doanh phát triển thành doanh nghiệp, khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ mạnh dạn đầu tư lớn, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Do vậy, việc hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh sẽ giúp thành phố Bắc Ninh khai thác tốt lợi thế, khắc phục bất lợi, đáp ứng tốt đòi hỏi của thực tiễn, xứng đáng với trí trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa – khoa học kỹ thuật của tỉnh Bắc Ninh.

### **3.2 Giải pháp hoàn thiện pháp luật về đăng ký kinh doanh**

#### ***3.2.1 Hoàn thiện các quy định của pháp luật về điều kiện đăng ký kinh doanh***

*- Hoàn thiện các quy định của pháp luật về chủ thể đăng ký kinh doanh*

Hiện nay Luật Doanh nghiệp 2014 quy định một số chủ thể không được phép thành lập, góp vốn, quản lý doanh nghiệp. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn chưa có cơ chế kiểm tra nhân thân của người đăng ký kinh doanh. Vì vậy, đòi hỏi phải có những quy định, chế tài siết chặt tính chịu trách nhiệm của các chủ thể khi thực hiện hoạt động đăng ký kinh doanh.

*- Hoàn thiện các quy định của pháp luật về ngành nghề kinh doanh*

Theo Luật Doanh nghiệp 2014 trên giấy phép ĐKKD bỏ không ghi ngành nghề kinh doanh, tuy nhiên doanh nghiệp vẫn phải kê khai thông tin này trong hồ sơ đăng ký thành lập. Việc kê khai mã ngành không hề dễ dàng đối với doanh nghiệp, đặc biệt đối với ngành nghề kinh doanh mới mà chưa có mã ngành theo quy định tại hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam. Vì vậy, mã ngành nghề cần phải được quy định cụ thể, chi tiết, bao quát hết các ngành kinh doanh hiện nay.

Trong thời điểm hiện tại, việc không ghi ngành nghề trên đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp một phần làm ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp. Bởi vì, nhiều trường hợp, do hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên một số tổ chức, đơn vị khi



nhận hồ sơ đấu thầu, đấu giá hoặc ký kết hợp đồng kinh tế thường yêu cầu trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phải có ngành nghề kinh doanh liên quan đến hoạt động đó. Vì vậy, nên chăng quy định thêm về Giấy xác nhận ngành nghề kinh doanh do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp kèm theo GCNĐKDN để giúp doanh nghiệp thuận lợi trong quá trình giao dịch, thực hiện ký kết hợp đồng trong hợp tác kinh doanh.

### ***3.2.2 Hoàn thiện các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh***

- *Hoàn thiện các quy định của pháp luật về thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.*

Nghị định số 78/2015/NĐ-CP quy định: “*trong trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu, phòng đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp*”. Đây là một quy định còn mang tính tùy nghi nên sẽ gây ra việc áp dụng không thống nhất, khó khăn cho doanh nghiệp, như: Khi thực hiện thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, bên cạnh giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp in trên nền vàng truyền thống (Giấy vàng) ghi nhận các thông tin theo Điều 29 Luật Doanh nghiệp 2014, doanh nghiệp còn được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp thêm giấy xác nhận về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp được in trên giấy trắng (Giấy trắng) để ghi nhận các nội dung còn lại không có trên giấy vàng, như ngành nghề kinh doanh, thông tin cổ đông. Khi thay đổi các nội dung ghi trên Giấy trắng, doanh nghiệp phải thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh và được cấp một Giấy trắng mới. Cứ như vậy, doanh nghiệp có một Giấy vàng nhưng có thể có đến “n” giấy trắng phải lưu trữ. Điều này không những không phản ánh đúng tinh thần của Luật Doanh nghiệp 2014 về cải cách hành chính, giảm gánh nặng về thủ tục hành chính cho doanh nghiệp mà còn làm phát sinh thêm chi phí tuân thủ của doanh nghiệp trong việc lưu giữ giấy trắng và sao lưu. Như vậy, việc này đã quay lại thực tiễn về giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trước đây nhưng lại có thêm nhiều thủ tục hành chính và giấy tờ hơn cho cả doanh nghiệp và Nhà nước. Thực tiễn này đã làm cho hoạt động kinh doanh trở nên

khó khăn hơn về thủ tục hành chính và thiếu an toàn về mặt pháp lý [36]. Vì vậy, pháp luật cần phải có quy định thống nhất về vấn đề này, và bổ sung thêm các quy định về việc sử dụng, lưu trữ cũng như sao lưu “giấy vàng”, “giấy trắng” một cách hợp lý, để tạo nên sự an toàn về mặt pháp lý cho các doanh nghiệp.

*- Hoàn thiện các quy định của pháp luật về con dấu của doanh nghiệp*

Theo Luật Doanh nghiệp 2014, doanh nghiệp có quyền tự quyết định mẫu dấu, số lượng con dấu, tự chủ trong quản lý và sử dụng con dấu. Trước khi sử dụng con dấu, doanh nghiệp có nghĩa vụ thông báo mẫu dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Ngoài ra, chưa có một văn bản hướng dẫn nào quy định về việc quản lý và sử dụng con dấu của doanh nghiệp. Trên thực tế, con dấu của doanh nghiệp có ý nghĩa rất quan trọng trong các giao dịch, và với quy định này, một doanh nghiệp có thể có nhiều con dấu, điều này dễ dẫn đến tình trạng lừa đảo khi thực hiện các giao dịch thương mại. Vì vậy, cần sớm có những quy định cụ thể hướng dẫn về mẫu dấu cũng như việc quản lý, sử dụng con dấu của doanh nghiệp để giảm thiểu rủi ro cho các đối tác, bạn hàng.

*- Hoàn thiện các quy định về công tác công khai, minh bạch hóa thông tin về thủ tục đăng ký kinh doanh, thông tin về doanh nghiệp.*

Muốn thực hiện được hoạt động đăng ký kinh doanh cũng như hoạt động kinh doanh đúng pháp luật, doanh nghiệp cần phải nắm bắt được các quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh. Nhằm xây dựng một môi trường kinh doanh minh bạch, pháp luật về đăng ký kinh doanh phải đảm bảo được tính công khai. Hiện nay, đối với hoạt động đăng ký kinh doanh toàn bộ quy trình đăng ký kinh doanh cũng như thông tin về doanh nghiệp đã được công khai trên hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đây là một kênh thông tin quan trọng, đã góp phần làm minh bạch hóa môi trường kinh doanh, tạo sự tin cậy cho các doanh nghiệp trong quá trình hoạt động.

Việc công khai, minh bạch hóa thông tin về đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tốt sẽ góp phần làm đơn giản hóa thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp,

đồng thời thúc đẩy sự tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp. Do đó để doanh nghiệp dễ dàng trong công tác thực thi đăng ký kinh doanh nhà nước cần ban hành bổ sung các quy định pháp lý về công khai hóa, minh bạch hóa thông tin đăng ký doanh nghiệp trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia đảm bảo thông tin công khai, rõ ràng, dễ nhìn để người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận được thông tin, tiết kiệm được thời gian, chi phí.

*- Hoàn thiện các quy định về quản lý doanh nghiệp sau đăng ký kinh doanh.*

Để công tác hậu kiểm phát huy được tác dụng tích cực, pháp luật cần quy định rõ các tiêu chí như: khi nào cần hậu kiểm? hậu kiểm những nội dung gì? và hậu kiểm bằng phương thức nào? Mặt khác, nhà làm luật cần chú trọng đến ý nghĩa tích cực của công tác hậu kiểm là hoạt động trợ giúp doanh nghiệp trong quá trình sản xuất, kinh doanh giúp doanh nghiệp hoạt động tốt hơn [9, tr.67].

Ngoài ra, việc thành lập hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa ở mỗi địa phương là một trong những phương thức hiệu quả để hỗ trợ doanh nghiệp. Vì vậy, cần thiết phải nâng cao hiệu quả của tổ chức này nhằm tạo ra môi trường chung thuận lợi để các doanh nghiệp thực sự có tiếng nói riêng của mình trong xã hội.

### ***3.2.3 Tăng cường chế tài xử phạt đối với các doanh nghiệp vi phạm nghĩa vụ đăng ký kinh doanh.***

Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực, với việc điều chỉnh theo hướng mở rộng quyền và tạo điều kiện tối đa cho các chủ thể kinh doanh gia nhập thị trường đã làm tình trạng doanh nghiệp vi phạm quy định pháp luật về đăng ký kinh doanh có dấu hiệu gia tăng. Điều này một phần xuất phát từ nội dung các quy định về chế tài xử phạt chưa thật tương xứng. Vì vậy, trong thời gian tới, các nhà làm luật nên rà soát, bổ sung, sửa đổi các biện pháp chế tài phù hợp với tình hình đăng ký kinh doanh trong điều kiện mới, để đủ sức răn đe đối với các chủ thể có hành vi vi phạm nghĩa vụ đăng ký kinh doanh. Đồng thời, để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cộng đồng doanh nghiệp, ngoài việc xử lý vi phạm hành chính, nếu xét thấy hành vi vi phạm trong hoạt động đăng ký kinh doanh mà để lại hậu quả nghiêm trọng cho

xã hội, cho đối tác, thì cần phải xử lý ở mức cao hơn như truy cứu trách nhiệm hình sự, cấm không cho kinh doanh vĩnh viễn....

### **3.3 Giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh từ thực tiễn thành phố Bắc Ninh**

#### ***3.3.1 Tăng cường đội ngũ nhân sự đáp ứng đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng***

- Hiện tại đội ngũ làm công tác đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh còn thiếu so với khối lượng công việc cần giải quyết. Đặc biệt thiếu cán bộ có chuyên môn phù hợp, nguồn lực cho biên tập hồ sơ lưu trữ, nguồn lực cho chuẩn hóa, số hóa dữ liệu. Vì vậy, trong thời gian tới cần có kế hoạch tuyển dụng nhân sự trên cơ sở đánh giá một cách đầy đủ khối lượng công việc, khả năng đáp ứng của đội ngũ cán bộ hiện tại. Đồng thời cũng phải nhìn nhận một cách toàn diện để dự báo được khối lượng công việc trong tương lai để có phương án bố trí nhân lực phù hợp.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác đăng ký kinh doanh; đào tạo cho cán bộ quản lý, vận hành, khai thác sử dụng phần mềm tin học nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên môn làm công tác đăng ký kinh doanh để hình thành một đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, với trình độ pháp lý chuyên sâu, trình độ tin học, khai thác các thông tin mạng đáp ứng yêu cầu công việc đặc biệt trong thời kỳ hội nhập hóa quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền ý thức, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ làm công tác đăng ký kinh doanh, xử lý nghiêm minh đối với cán bộ có biểu hiện cửa quyền, hách dịch, tham nhũng. Bên cạnh đó cũng cần có các chính sách đãi ngộ hợp lý để đảm bảo đời sống cho đội ngũ cán bộ, yên tâm công tác.

#### ***3.3.2 Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin đăng ký kinh doanh***

Hiện nay, Phòng Đăng ký kinh doanh được trang bị mỗi người 01 máy tính riêng, dùng chung máy in, máy scan; cơ sở vật chất, hệ thống trang thiết bị phục vụ công tác đăng ký kinh doanh đã được đầu tư từ lâu và xuống cấp sau một thời gian

dài đưa vào vận hành, không theo kịp sự phát triển của Công nghệ thông tin trong giai đoạn hiện nay cũng như chưa đáp ứng yêu cầu của chương trình cải cách hành chính. Trong khi đó việc tổ chức thực hiện công tác cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp buộc thực trên Hệ thống đăng ký kinh doanh Quốc gia do Cục Quản lý Đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý. Vì vậy, thời gian tới cần quan tâm đến việc bổ sung, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất để nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh nói chung và thành phố Bắc Ninh nói riêng.

Cần cải cách kỹ thuật công nghệ trong đăng ký kinh doanh nhằm ứng dụng tối đa khoa học, công nghệ vào thực tiễn công tác đăng ký kinh doanh, qua đó đơn giản hóa thủ tục hành chính, góp phần giảm kinh phí và khắc phục những yếu kém, bất cập trong thực tiễn hoạt động đăng ký kinh doanh.

Kịp thời khắc phục những lỗ hổng, những sai sót trong vận hành phần mềm ứng dụng trong hoạt động đăng ký kinh doanh để hạn chế những tác động tiêu cực do những lỗ hổng, những sai sót trong quá trình vận hành gây ra.

### ***3.3.3 Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật và hỗ trợ tư vấn đối với doanh nghiệp khi đăng ký kinh doanh***

Cần thường xuyên tiến hành tuyên truyền, phổ biến pháp luật dưới mọi hình thức. Kết hợp với các phương tiện thông tin đại chúng như hệ thống truyền thanh cơ sở; báo viết; báo điện tử... để tuyên truyền nội dung pháp luật về đăng ký kinh doanh đến các đối tượng liên quan.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cũng nên mở các lớp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về doanh nghiệp cho các tổ chức, cá nhân quan tâm. Ngoài ra cần quan tâm, đẩy mạnh hơn nữa hoạt động tư vấn pháp luật và hỗ trợ miễn phí cho doanh nghiệp bằng nhiều hình thức: trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; tư vấn hỗ trợ qua điện thoại; email; xây dựng cảm nang, sổ tay hướng dẫn thủ tục hành chính đăng ký kinh doanh...qua đó cơ quan đăng ký kinh doanh có thể tiến hành hướng dẫn, phổ biến các quy định của pháp luật đến các chủ thể kinh doanh, phát

động phong trào khởi nghiệp, tạo được sự hứng khởi cho các tổ chức, cá nhân nhanh chóng gia nhập vào thị trường.

Trên địa bàn thành phố Bắc Ninh hiện nay, số lượng hộ kinh doanh đăng ký hoạt động hàng năm tương đối lớn, với sự phát triển nhanh về số lượng. Tuy nhiên, trước bối cảnh hội nhập, việc sản xuất với quy mô nhỏ lẻ, thiếu tính liên kết như các hộ kinh doanh hiện nay sẽ rất khó cạnh tranh. Do vậy, cần khuyến khích các hộ kinh doanh nếu đủ điều kiện thì nên chuyển đổi mô hình hoạt động thành doanh nghiệp và coi đây là nhiệm vụ then chốt tạo đà thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Bắc Ninh. Muốn vậy, phải đơn giản hóa thủ tục hành chính đối với việc thành lập và vận hành doanh nghiệp, nhất là đối với các doanh nghiệp có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, cần có các tổ chức tư vấn miễn phí và hỗ trợ chuyên nghiệp cho các hộ kinh doanh, luôn đồng hành, hỗ trợ cùng họ, để doanh nghiệp từng bước phát triển khẳng định được vai trò của mình trong sự phát triển kinh tế chung của thành phố.

#### ***3.3.4 Tăng cường công tác hậu kiểm***

Công tác hậu kiểm cần được tiến hành thường xuyên, tuy nhiên phải chú trọng đến ý nghĩa tích cực của công tác này. Phải coi đó là hoạt động trợ giúp doanh nghiệp trong quá trình sản xuất, kinh doanh, đồng thời qua đó xử lý kịp thời hành vi vi phạm chứ không phải chỉ tìm kiếm vi phạm để xử lý. Vì vậy, để thực hiện tốt công tác hậu kiểm cần:

- Lên kế hoạch cụ thể, toàn diện về các nội dung kiểm tra để có thể đánh giá được toàn diện doanh nghiệp. Cần có sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong theo dõi, giám sát doanh nghiệp nhằm tránh chồng chéo trong thanh tra, kiểm tra.

- Xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm để tăng sức răn đe cũng như nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của các doanh nghiệp.

### **Kết luận chương 3**

Luật Doanh nghiệp 2014 ra đời đã thể hiện ý chí quyết tâm cải cách, giúp môi trường kinh doanh ở nước ta nói chung và môi trường kinh doanh trên địa bàn thành phố Bắc Ninh ngày càng minh bạch, thuận lợi. Tuy nhiên vẫn còn những quy

định chưa đáp ứng được kỳ vọng, nếu không kịp thời điều chỉnh sẽ gây ra nhiều hệ lụy. Do đó cần phải nghiên cứu hoàn thiện các quy định của pháp luật để khắc phục những hạn chế còn tồn tại, đồng thời phải có những giải pháp đồng bộ để nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh. Thành phố Bắc Ninh, có những đặc điểm riêng biệt về kinh tế - xã hội, vì vậy các giải pháp hoàn thiện sẽ có nét đặc thù phù hợp. Trong phạm vi luận văn này, không thể đề ra đầy đủ các biện pháp khắc phục, mà chỉ đưa ra một số giải pháp chính để hoàn thiện pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

## KẾT LUẬN

Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực, với việc điều chỉnh theo hướng mở rộng quyền và tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các chủ thể kinh doanh gia nhập thị trường đã làm cho cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Bắc Ninh phát triển mạnh mẽ, việc thực thi các quy định về đăng ký kinh doanh đã đạt được những kết quả nhất định: số lượng doanh nghiệp được thành lập tăng nhanh, vốn đầu tư ngày càng lớn, cơ cấu ngành nghề ngày càng đa dạng; thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh được đơn giản hóa, thời gian giải quyết được rút ngắn; xây dựng được quy chế phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong quá trình thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh... Tuy nhiên, thực tiễn triển khai các quy định về đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp 2014 trên địa bàn thành phố Bắc Ninh vẫn còn tồn tại những hạn chế, bất cập: bất cập từ những quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, hạn chế từ cơ quan đăng ký kinh doanh, từ các doanh nghiệp... nếu không kịp thời điều chỉnh, khắc phục sẽ là rào cản đối với doanh nghiệp khi gia nhập thị trường. Xuất phát từ thực tiễn đó, đòi hỏi pháp luật về đăng ký kinh doanh cần được nghiên cứu, bổ sung để tiếp tục hoàn thiện, nhằm phù hợp và đáp ứng được các yêu cầu của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Bên cạnh đó cũng cần thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh như: tăng cường đội ngũ nhân sự đáp ứng đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng; cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin đăng ký kinh doanh; tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật và hỗ trợ tư vấn đối với doanh nghiệp khi đăng ký kinh doanh; tăng cường công tác hậu kiểm... Tác giả tin rằng với những kết luận và giải pháp đưa ra trong luận văn sẽ đóng góp một phần vào việc hoàn thiện pháp luật về đăng ký kinh doanh ở Việt Nam và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Bắc Ninh, góp phần bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các nhà đầu tư khi gia nhập thị trường, đảm bảo sự phát triển bền vững của cộng đồng doanh nghiệp và đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.



## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thế Anh (2007), Chế độ pháp lý về đăng ký kinh doanh theo Luật doanh nghiệp 2005, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Luật Hà Nội
2. Trần Thị Bình (2014), Phát huy vai trò và động lực của kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam số 4(77), tr.23
3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2015), Thông tư số 20/2015/BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp, Hà Nội
4. Bộ Tài chính (2012), Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2012 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, Hà Nội
5. Bộ Tài chính (2013), Thông tư số 106/2013/TT-BTC sửa đổi, bổ sung thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, Hà Nội
6. Chính Phủ (2015), Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp, Hà Nội
7. Chính phủ (2015), Nghị định Số: 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, Hà Nội.
8. Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2014), Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý Nhà nước về đăng ký doanh nghiệp, <https://dangkykinhdoanh.gov.vn/>
9. Nguyễn Thị Thúy Hòa (2011), Một số vấn đề lý luận về pháp luật đăng ký kinh doanh và thực tiễn áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Luật Hà Nội
10. Vũ Thị Hương (2015), Pháp luật về đăng ký kinh doanh theo Luật doanh nghiệp từ thực tiễn tỉnh Hưng Yên, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện Khoa học xã hội

11. Đào Thị Tuyết Mai (2016), Trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo Luật doanh nghiệp 2014 từ thực tiễn thành phố Hà Nội, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội
12. Nguyễn Thị Nga - Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh (01/06/2016), Tình hình và giải pháp đầu tư trong các khu công nghiệp tập trung, <http://bacninh.gov.vn/news>
13. Nguyễn Thị Nga (7/12/2015), Thành phố Bắc Ninh - những thành tựu nổi bật, <http://tpbacninh.bacninh.gov.vn/nhung-thanh-tuu-noi-bat-cua-tp-bac-ninh>
14. Đinh Thị Kim Oanh (2016), Đăng ký thành lập công ty Cổ phần theo Luật Doanh nghiệp từ thực tiễn thành phố Hà Nội., Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội
15. Quốc hội (2005), Luật Phòng, chống tham nhũng số: 55/2005/QH11, Hà Nội
16. Quốc hội (2008), Luật Cán bộ, công chức số: 22/2008/QH12, Hà Nội
17. Quốc hội (2010), Luật Viên chức số: 58/2010/QH12, Hà Nội
18. Quốc hội (2014), Luật Đầu tư số: 67/2014/QH13, Hà Nội
19. Quốc hội (2014), Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13, Hà Nội
20. Quốc hội (2014), Luật Phá sản số: 51/2014/QH13, Hà Nội
21. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh (9/1/2017) - Phòng Đăng ký kinh doanh, Tình hình phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2016, <http://snv.bacninh.gov.vn/web/so-ke-hoach-dau-tu/news>
22. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh (2016), Báo cáo số 06/KH-KTTT&TN về tình hình đăng ký đầu tư và đăng ký kinh doanh năm 2015, ngày 08/01/2016
23. Phạm Văn Sơn (7/8/2016), Kinh tế tư nhân - một động lực quan trọng của nền kinh tế, <http://www.qdnd.vn/chinh-tri/cac-van-de/kinh-te-tu-nhan-mot-dong-luc-quan-trong-cua-nen-kinh-te>
24. Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Bắc Ninh (2016), phòng Đăng ký kinh doanh, Báo cáo tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Phòng Đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh năm 2016, ngày 25/01/2017

25. Khổng Văn Thắng (5/8/2016), Bước chuyển mạnh mẽ của kinh tế - xã hội thành phố Bắc Ninh, <http://tpbacninh.bacninh.gov.vn>
26. Hà Việt Thu (2016), Thủ tục gia nhập thị trường của doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam . Luận văn thạc sĩ Luật học, Đại học Luật Hà Nội
27. Nguyễn Thị Thu Thủy (2016), *Pháp luật về đăng ký kinh doanh ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội
28. Nguyễn Thị Thủy (2015), Thực thi pháp luật về đăng ký kinh doanh trên địa bàn Hà Nội, Luận văn thạc sĩ Luật học, Đại học Quốc gia Hà Nội
29. Nguyễn Thị Thủy Thủy (2015), Hoàn thiện pháp luật về đăng ký kinh doanh ở Việt Nam hiện nay, Tạp chí dân chủ và pháp luật số 12(285), tr.30-33
30. Trung tâm biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam (1995), Từ điển Bách khoa Việt Nam tập 1, Nxb Từ điển Bách Khoa, Hà Nội
31. Hoàng Thanh Tuấn - Cục Quản lý đăng ký kinh doanh (17/3/2015), Luật doanh nghiệp tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp trong toàn bộ quá trình thành lập, hoạt động, <https://dangkykinhdoanh.gov.vn/NewsandUpdates>
32. Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh (2016), Báo cáo số 126/BC-UBND báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế -xã hội năm 2016, phương hướng nhiệm vụ năm 2017, ngày 6/12/2016
33. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (2014), Quyết định số 386/2014/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, ngày 04/09/2014
34. Hồ Thị Ngọc Vân (2015), Đăng ký thành lập doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp 2014, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện khoa học xã hội
35. Viện khoa học pháp lý (2006), Từ điển Luật học, Nxb Tư pháp - Bộ Tư pháp phối hợp với Nxb Từ điển Bách khoa
36. Huy Việt (6/01/2016), Luật Doanh nghiệp 2014 cởi mở, nhưng còn nhiều bất cập, <http://mof.gov.vn>